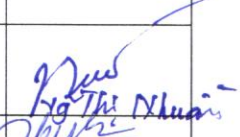
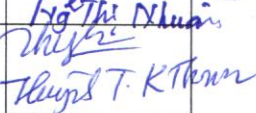
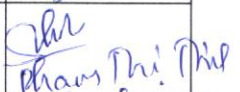
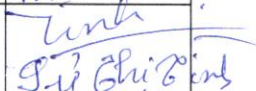
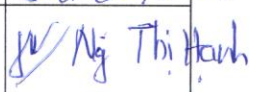
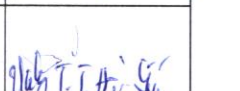
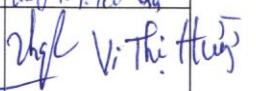
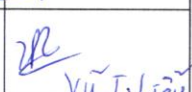
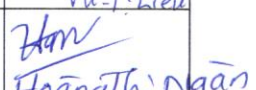
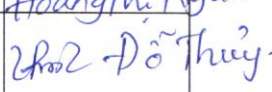
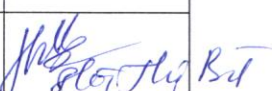
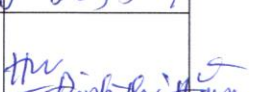
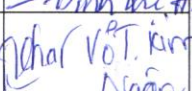
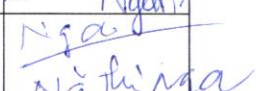
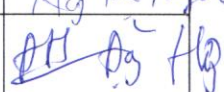


UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Nhuận	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Huỳnh Thị Kim Thoan	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Phạm Thị Thịnh	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Sử Thị Tình	CT BCH công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
6	Trần Thị Hải Lý	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
7	Vi Thị Hường	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
8	Vũ Thị Liễu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
9	Hoàng Thị Ngân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
10	Đỗ Thị Thủy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Hoàng Thị Bình	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
12	Đinh Thị Hằng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Võ Thị Kim Ngân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Nguyễn Thị Nga	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Đặng Thị Hương	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

16	Phạm Văn Minh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	nh Phạm Văn Minh
17	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
18	Cao Nữ Anh Duyên	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn C.N. A Duyên
19	Trần Thị Thu Vân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn T.T.Vân
20	Lê Thị Phước Khanh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn P. Khanh
21	Văn Thị Hoa	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Văn Thị Hoa
22	Nguyễn Thị Thu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Nguyễn Thị Thu
23	Đoàn Thị Thủy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Đoàn Thị Thủy
24	Đinh Thị Hiền	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Đinh Thị Hiền
25	Phạm Thị Minh Dung	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Phạm Thị Minh Dung
26	Phạm Thị Ánh Duyên	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Phạm Thị Ánh Duyên
27	Nguyễn Thị Thắm	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Nguyễn Thị Thắm
28	Võ Thị Duy Linh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Võ Thị Duy Linh
29	Võ Ngọc Tuấn	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Võ Ngọc Tuấn
30	Khương Kim Dung	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Khương Kim Dung
31	Lê Thị Ngọc Quý	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Lê Thị Ngọc Quý
32	Nguyễn T Trang Nhung	Văn Thư	Ủy viên Hội đồng	Ưn Nguyễn T. Trang Nhung
33	Đặng Thị Lan	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	Ưn Đặng Thị Lan
34	Đặng Thị Trúc	Thư viện	Ủy viên Hội đồng	Ưn Đặng Thị Trúc
35	Trần Văn Nhung	Nhân Viên	Ủy viên Hội đồng	Ưn Trần Văn Nhung

MỤC LỤC

MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	v
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ.....	vi
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	1
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	7
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	7
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	10
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	10
Mở đầu:	10
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	10
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	12
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	14
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng ...	18
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.....	20
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.....	21
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.....	23
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.....	25
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	27
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	29
Kết luận về Tiêu chuẩn 1:	31
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	32
Mở đầu:	32
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	32
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	34
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.....	36
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	44
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	46
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.....	48
Tiêu chí 3.6: Thư viện	50

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:	51
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	52
Mở đầu:	52
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	53
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.....	55
Kết luận về Tiêu chuẩn 4:	58
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	59
Mở đầu:	59
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	59
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	61
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.....	63
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	65
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	67
Kết luận về Tiêu chuẩn 5:	68

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	Bộ giáo dục và đào tạo	BGD&ĐT
3	Cán bộ quản lý	CBQL
4	Chất lượng giáo dục	CLGD
5	Đại diện hội cha mẹ học sinh	ĐDHCMHS
6	Giáo viên	GV
7	Hoàn thành tốt	HTT
8	Hoạt động trải nghiệm	HĐTN
9	Học sinh	HS
10	Xuất sắc toàn diện	XSTD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	✓
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X

Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	✓
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4	X		
Tiêu chí 5	X		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 3

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK NÔNG	Họ và tên hiệu trưởng	NGUYỄN THỊ NHUẬN
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành phố Gia Nghĩa	Điện thoại	
Xã / phường/thị trấn	Phường Nghĩa Tân	Fax	
Đạt CQG		Website	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1998	Số điểm trường	01
Công lập	√	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 1	4	5	4	4	5
Khối lớp 2	3	4	5	4	4
Khối lớp 3	4	3	4	5	4
Khối lớp 4	4	4	3	4	4
Khối lớp 5	4	4	4	3	4
Cộng	19	20	20	20	21

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên	29	27	4	1	28	0	
Nhân viên	3	3	0	0	3	0	
Cộng	34	32	4	1	33	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	26	26	26	27	29
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.3	1.3	1.3	1.3	1.33
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0	0	0	0	0
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	4	3	4	4	4
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	3	3	3	3	3

6	Các số liệu khác (nếu có)						
---	---------------------------	--	--	--	--	--	--

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	660	727	752	777	861	
	- Nữ	338	348	367	368	407	
	- Dân tộc	46	46	48	47	50	
	- Khối lớp 1	152	194	163	163	187	
	- Khối lớp 2	118	157	196	159	161	
	- Khối lớp 3	140	112	152	189	165	
	- Khối lớp 4	129	133	112	154	191	
	- Khối lớp 5	121	131	129	112	157	
2	Tổng số tuyển mới	162	201	168	170	198	
3	Học 2 buổi/ngày	660	727	752	777	0	
4	Bán trú	152	150	163	177	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	34	36	37	38	41	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	95	90	90	90	99	
	- Nữ	97	100	100	100	100	
	- Dân tộc thiểu số	100	100	100	100	99	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	0	0	

9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách					04	
	- Nữ	0	0	0	0	2	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	2	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	2	
	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	97.5	98.2	98	98.7	0	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	0	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	0	0	0	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc được thành lập ngày 20/10/1998, theo quyết định số 85 của UBND tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tách trường Tiểu học Võ Thị Sáu thị trấn Gia Nghĩa, huyện Đắk Nông, từ đó đến nay trường được mang tên trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc. Trường tọa lạc tại tổ dân phố 3, đường Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc từng bước sự phát triển cả về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục. Với diện tích khuôn viên rộng 17.020m². Trong những năm học qua, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Nông, PGD&ĐT thành phố Gia Nghĩa nhà trường đã có những bước tiến vững chắc trong hoạt động dạy - học và xây dựng nhà trường vững mạnh.

Nhà trường có 35 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 02 cán bộ quản lý, 29 giáo viên, 04 nhân viên. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao đối với công việc, năng lực chuyên môn vững vàng, tận tụy, hết lòng vì học sinh, thực sự yêu nghề, mến trẻ. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, có 27 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường, có 14 giáo viên đã đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp thành phố, 5 giáo viên giỏi cấp tỉnh; chi bộ đảng 23 đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, là hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường.

Tổng số học sinh của nhà trường là 861 em, chất lượng giáo dục ngày một tăng, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong 5 năm qua đều đạt trên 95%. Tỷ lệ học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đều đạt 100%.

Cơ sở vật chất: có 22 phòng học kiên cố, có khu hiệu bộ, có đầy đủ khu sân chơi, bãi tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động. Các phòng học, được trang thiết bị dạy học đáp ứng cơ bản đủ điều kiện giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh.

Nguồn tài chính đảm bảo cho nhà trường hoạt động thường xuyên gồm: Nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác được sử dụng đúng mục đích góp phần hỗ trợ hoạt động dạy - học và các hoạt động giáo dục khác. Căn cứ vào kinh phí được cấp cho từng năm, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ nhằm sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích, tiết kiệm. Định kỳ, nhà trường thực hiện công khai tài chính, các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định.

Trong từng năm học, nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quan tâm chú trọng các hoạt động chuyên môn như: Tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức hội giảng, thi giáo viên giỏi cấp trường và dự thi các cấp; dự giờ, thăm lớp; thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học. Cuối mỗi năm học, cán bộ quản lý, giáo viên, tham gia viết sáng kiến về các hoạt động quản lý, chuyên môn, nghiệp

vụ. Đặc biệt, nhà trường đã thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, góp phần vào sự phát triển chung của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa. Với sự cố gắng không ngừng của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong 05 năm học vừa qua, nhà trường đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, được các cấp tặng nhiều Giấy khen và Bằng khen. Đặc biệt, năm học 2021-2022, nhà trường vinh dự được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới sáng tạo công tác quản lý, dạy và học. Nhiều năm liên tục Chi bộ nhà trường được Đảng bộ phường Nghĩa Tân đánh giá hoàn thành Tốt và hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

Phát huy truyền thống và kết quả đã đạt được trong những năm học qua, mục tiêu phấn đấu của nhà trường hiện nay là: Từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; Tích cực hưởng ứng và tham gia có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành giáo dục phát động. Phấn đấu Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2. Mục đích TĐG

2.1. Xác định Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học tại Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn 5932/BGDĐT QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, theo 7 bước sau:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, sau khi hội nghị công nhân viên chức, Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định số .../QĐ-THNBN về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá gồm 35 thành viên do bà Nguyễn Thị Nhuận - Hiệu trưởng làm chủ tịch. Hội đồng tự đánh giá của trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch và các cuộc họp

để thống nhất quy trình tự đánh giá, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm tới từng thành viên trong Hội đồng. Hội đồng gồm 5 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập minh chứng, nghiên cứu đánh giá 1 tiêu chuẩn.

Từ 01/10/2021 đến 31/12/2021, các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá thu thập các thông tin, tài liệu có liên quan đến tiêu chuẩn do mình phụ trách, mã hóa minh chứng và làm phiếu.

Ngày 19/03/2022, hoàn thành báo cáo tự đánh giá, công bố báo cáo để lấy ý kiến góp ý của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh và tiếp tục hoàn thiện báo cáo.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chuẩn; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các cơ sở dữ liệu có liên quan. Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng công cụ chính là bộ Tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học (theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018); ngoài ra, còn có các công cụ khác như máy tính, máy in, mạng Internet,... để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo.

Dựa trên bộ Tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường trên tất cả các mặt hoạt động. Trong quá trình thực hiện tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường như sau:

*** Điểm mạnh:**

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học cũng như các quy định của pháp luật; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Trong những năm qua, nhà trường luôn được các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, ngành giáo dục quan tâm đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, phục vụ có hiệu quả cho hoạt động dạy và học trong nhà trường. Bên cạnh đó, công tác quản lý hành chính, quản lý tài sản, thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành luôn được nhà trường chú trọng tạo được sự chuyển biến tích cực trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị hằng năm.

Những năm gần đây, chất lượng giáo dục toàn diện của trường luôn ổn định và từng bước nâng cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học luôn đạt trên

97,8%; học sinh được khen thưởng bình quân các năm đạt trên 50%. Hằng năm, trường đã duy trì tốt việc huy động 100% trẻ trong độ tuổi của địa phương đến trường.

* Điểm yếu:

Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học mặc dù đã cơ bản đủ nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Đa số còn kiêm nhiệm, chưa đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhân viên y tế là chưa có.

Sau đây là phần đánh giá chi tiết 5 tiêu chuẩn với 27 tiêu chí cho năm học 2021-2022.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục và định hướng phát triển kinh tế của địa phương theo từng giai đoạn. Cơ cấu tổ chức và quản lý nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Trường có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; có Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các Hội đồng tư vấn theo yêu cầu công việc; có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng quy định và đạt hiệu quả cao. Trường có đủ 5 khối với 21 lớp học. Học sinh nhà trường được tổ chức theo khối, lớp quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn của trường hoạt động tích cực, có nền nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Nhà trường quản lý hành chính, tài sản, tài chính, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các hoạt động giáo dục theo đúng quy định. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị. Quy chế dân chủ trong nhà trường luôn được thực hiện tốt, nhà trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo; an ninh trật tự, an toàn trường học đảm bảo.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

- a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;
- b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, đó là hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc trung học cơ sở. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Gia Nghĩa lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. Nghị quyết phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố giai đoạn 2015-2020 và 2020-2025 của Thành ủy, Hội đồng Nhân dân thành phố Gia Nghĩa và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Dựa trên những thực trạng về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục và các nguồn lực khác trong và ngoài nhà trường, trên cơ sở đó trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã xây dựng Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030. **[HI-1.1-03]**

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được thông qua Hội đồng trường và lãnh đạo Phòng GD&ĐT thành phố Gia Nghĩa phê duyệt. **[HI-1.1-03]**

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được công bố công khai trước toàn thể hội đồng trường, được sự nhất trí cao của toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; được gửi đến hòm thư điện tử của trường, lưu trữ tại tủ lưu trữ và trên trang website thuận lợi để CBQL, GV, NV nhà trường nghiên cứu, tìm hiểu. **[HI-1.1-03]**

Mức 2:

Hội đồng trường thực hiện giám sát việc thực hiện các nội dung kế hoạch của chiến lược nhà trường trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường. Ban Thanh tra nhân dân phối hợp với các đoàn thể trong trường giám sát việc thực hiện hoạt động giáo dục. Cuối năm học, Hội đồng nhà trường họp, công khai nhận xét, đánh giá công tác chỉ đạo, công tác tổ chức thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 3:

Trên cơ sở kết quả thực hiện, hàng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường. Từ kết quả giám sát thực hiện kế hoạch chiến lược của Hội đồng trường, nhà trường thực hiện điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế; Hiệu trưởng là người xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong quá trình xây dựng kế hoạch có sự

tham gia của các thành viên trong Hội đồng, CBQL, GV, NV trong trường; tổ chức lấy ý kiến trong Ban chấp hành phụ huynh nhà trường trước khi trình Hội đồng trường thông qua và phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng kế hoạch chiến lược, chưa có sự tham gia góp ý kiến của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. **[HI-1.1-03]; [HI-1.1-04]**

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của đơn vị, của địa phương, được sự đồng ý của các cấp có thẩm quyền, sự đồng lòng của phụ huynh vì vậy trong quá trình triển khai tương đối thuận lợi. Việc xây dựng kế hoạch được thực hiện có nề nếp trong 5 năm đã giúp nhà trường phát triển theo lộ trình, có sự tiếp nối giữa các năm học.

3. **Điểm yếu:** Trong quá trình xây dựng chiến lược, nhà trường chưa thực hiện lấy ý kiến rộng rãi của cộng đồng. Sau khi được phê duyệt, Ban giám hiệu chưa công bố rộng rãi chiến lược phát triển đến các đoàn thể và nhân dân địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với tình hình thực tế và các nguồn lực của nhà trường; trong quá trình điều chỉnh lấy ý kiến rộng rãi trong phụ huynh học sinh và cộng đồng	Hiệu trưởng	Hàng năm	Hội đồng sư phạm nhà trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định;
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập quy định tại Điều 10, Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có 11 thành viên, gồm các thành phần: bí thư cấp ủy; hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương và ban đại diện

cha mẹ học sinh. Chủ tịch Hội đồng được bầu tại cuộc họp đầu tiên của hội đồng trường bằng phiếu kín, được phê duyệt theo quy định, thư ký do Chủ tịch Hội đồng chỉ định. Nhiệm kỳ của Hội đồng trường là 5 năm, trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, thành viên trong Hội đồng trường có sự biến động do điều kiện khách quan như công tác điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý. **[HI-1.2-01]**.

Hội đồng thi đua và khen thưởng có 9 thành viên, giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên của hội đồng bao gồm: phó hiệu trưởng, đại diện cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện giáo viên; Hội đồng kỷ luật được thành lập (nếu có vụ việc vi phạm) để giải quyết những sai phạm nội quy, quy chế nhà trường, vi phạm pháp luật của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Hội đồng kỷ luật được thành lập để xét hoặc xoá kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc. Hội đồng kỷ luật do Hiệu trưởng quyết định thành lập và làm Chủ tịch, các thành viên của Hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh phạm lỗi, một số giáo viên có kinh nghiệm giáo dục và Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường; Hội đồng kỷ luật cán bộ, giáo viên được thành lập để xét và đề nghị xử lý kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, viên chức khác theo từng vụ việc (nếu có vụ việc vi phạm). Việc thành lập, thành phần và hoạt động của Hội đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật; Các Hội đồng tư vấn được thành lập theo yêu cầu cụ thể của từng công việc, giúp hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ về chuyên môn, quản lý các hoạt động của nhà trường như: Hội đồng sáng kiến, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, hội đồng tuyển sinh... **[HI-1.2-07]**.

Hội đồng trường thực hiện chức năng quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; Giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; Giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; Giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật. **[HI-1.2-02]; [HI-1.2-03]**

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng họp theo quy định, tuy nhiên tùy vào tính chất công việc mà có thể số lần họp tăng lên. Các hội đồng khác họp ít nhất 2 lần/năm theo nhiệm vụ cụ thể. Trong cuộc họp đầu năm các hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động. Chủ tịch các hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, những hạn

chế trong quá trình hoạt động, có sự đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế. **[H1-1.2-03]**

Mức 2:

Hội đồng trường và các hoạt động khác hội đồng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng và các thành viên trong hội đồng khác luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, phối hợp kịp thời có ý kiến xuất, góp ý và đưa ra các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng phát động phong trào thi đua trong từng năm học; lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng, từ đó động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh hăng say làm việc, chất lượng đội ngũ, chất lượng các hội thi và kết quả học tập của học sinh được nâng lên rõ nét và được các cấp ghi nhận. Kết quả: Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường có 110 lượt giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 14 lượt giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, 05 lượt giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. **[H1-1.2-07]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]**

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác trong nhà trường được thành lập đúng quy định của Điều lệ trường học, có quy chế hoạt động rõ ràng; Hội đồng trường và các Hội đồng khác hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác quản lý và giáo dục của hiệu trưởng và nhà trường.

3. Điểm yếu

Thành viên trong hội đồng trường và các hội đồng khác chưa tham gia liên tục từ phía phụ huynh học sinh. Việc nâng cao năng lực cho đội ngũ các thành viên trong hội đồng còn gặp nhiều khó khăn: như việc cập nhật thông tin mới, kiêm nhiệm còn hạn chế...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục kiện toàn thành viên là phụ huynh học sinh trong hội đồng trường đảm bảo tính ổn định tham gia từ 3 đến 5 năm	Ban đại diện và BGH	Từ năm học: 2022-2023	
Kịp thời cung cấp thông tin, các quy định mới cho thành viên các hội đồng trong trường, nâng cao lực cho thành viên các hội đồng.		Từ năm học: 2022-2023	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có các tổ chức đoàn thể:

Chi bộ trường được thành lập từ ngày 24/01/1999 số lượng, chất lượng đảng viên ngày càng tăng, đến nay, chi bộ trường có 23 đảng viên, chi ủy gồm có 03 đồng chí (01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 01 Chi ủy viên); **[HI-1.3-01]**

Công đoàn trường có cơ cấu, tổ chức theo quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam, tổng số 35 đoàn viên lao động; **[HI-1.3-09]**

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được Đoàn phường Nghĩa Tân chuẩn y các chức danh vào đầu mỗi năm học. **[HI-1.3-13]**

Đội thiếu niên Tiên Phong Hồ Chí Minh gồm 08 chi đội với 344 đội viên và 13 Sao Nhi đồng. Liên Đội thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ 1 lần/năm học. Đại hội bầu ra Ban chỉ huy Liên đội để điều hành các hoạt động của Liên đội; **[HI-1.3-17]**

Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, có Nghị quyết, biên bản, quy chế làm việc.

Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng, lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đề ra của Đảng ủy phường, cũng như các Nghị quyết của cấp trên; **[HI-1.3-02]**

Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Thường xuyên vận động người lao động tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả công tác. Phối hợp với Hiệu trưởng nhà trường tổ chức thực hiện

Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức hàng năm. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của người lao động như xét nâng lương, thi đua – khen thưởng, tổ chức các phong trào thi đua, văn hóa – văn nghệ - thể dục thể thao... Kịp thời thăm hỏi, động viên khi có lao động gặp khó khăn, bệnh hiểm nghèo; **[HI-1.3-09]**

Chi đoàn hoạt động theo điều lệ Đoàn thanh niên cũng như theo sự chỉ đạo của Chi bộ trường và kế hoạch của đoàn phường Nghĩa Tân. Tích cực tổ chức các hoạt động tình nguyện, giao lưu, tham gia các phong trào thi đua do Đoàn phường phát động và tổ chức. **[HI-1.3-14]**

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh cũng hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ góp phần giúp học sinh trong nhà trường phấn đấu, rèn luyện thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, thiếu nhi trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, công dân tốt. Đội TNTP nhà trường cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh và luôn được cấp trên đánh giá cao. **[HI-1.3-17]**

Các tổ chức này đã thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức mình theo Nghị quyết, Quy chế làm việc dưới sự lãnh đạo của chi bộ nhà trường nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

Các tổ chức, đoàn thể được đặt dưới sự lãnh đạo của chi bộ nhà trường nên hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo quy định Chi ủy chi bộ đều tổ chức họp rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch tiếp theo **[HI-1.3-02]; [HI-1.3-03]**. Hàng tháng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đều có sinh hoạt định kỳ, cuối kỳ, sơ kết và cuối nhiệm kỳ tổng kết rà soát đánh giá rút kinh nghiệm, đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động thời gian tới; tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nghị quyết, kế hoạch đề ra. **[HI-1.3-10]; [HI-1.3-11] [HI-1.3-14] [HI-1.3-15] [HI-1.3-16] [HI-1.3-18]**

Mức 2:

Hiện nay chi bộ có 23 đảng viên, Chi ủy có 03 đồng chí gồm: Bí thư, Phó Bí thư và Chi ủy viên; hoạt động của chi bộ theo khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 2016, 2017, 2019, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các năm 2018, 2020, 2021, 2022 được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. **[HI-1.1-07]**

Hàng năm, Công đoàn phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, kịp thời chăm lo đời sống đoàn viên lao động, góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ nhà trường và giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với công đoàn viên. Hàng năm được Liên đoàn Lao động thành phố đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. **[HI-1.3-09] [HI-1.3-10]**

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội xung kích trong các hoạt động của nhà trường góp phần xây dựng, phát triển và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường và Đoàn cấp trên. **[HI-1.3-14]**

Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát động các phong trào thi đua tuần học tốt, giáo dục an toàn giao thông, giữ gìn vệ sinh, môi trường, phòng chống bạo lực học đường, ổn định nề nếp học sinh và các hoạt động ngoại khóa trong trường; **[H1-1.3-18] [H1-1.3-19]**

Mức 3:

Trong 05 năm qua Chi bộ nhà trường luôn tiên phong đi đầu trong các hoạt động của Đảng bộ, chi bộ trường được đảng ủy phường Nghĩa Tân. Từ năm 2017 đến nay, Chi bộ trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 3 năm được công nhận “Chi bộ trong sạch vững mạnh 9 2016,2017,2019, được công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các năm còn lại Được công nhận Hoàn thành tốt nhiệm vụ.**[H1-1.1-07]**

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chi bộ cùng với nhà trường, các đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Công đoàn trường làm tốt công tác vận động quần chúng thi đua yêu nước, tham gia ngày hội thể dục thể thao; ngày hội văn hóa các dân tộc của tỉnh; tham gia các hoạt động thiện nguyện, tham gia hiến máu nhân đạo, xây dựng quỹ an sinh và các quỹ khác. Tích cực phối hợp với Hiệu trưởng nhà trường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ;**[H1-1.3-07]**

Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh đã có nhiều giải pháp sáng tạo để tư vấn, kết hợp với nhà trường, cộng đồng thực hiện tốt các hoạt động như: thăm và chăm sóc nghĩa trang Liệt sĩ; giao lưu văn nghệ, giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng sống cho thiếu niên, nhi đồng, chăm lo các hoạt động đền ơn - đáp nghĩa. Nhiều năm liên được công nhận vững mạnh và xuất sắc, được tặng nhiều Giấy khen, Bằng khen.**[H1-1.3-19] [H1-1.3-20]**

Đoàn thanh niên luôn tiên phong trong tham mưu tổ chức các hoạt động, phong trào trong nhà trường. **[H1-1.3-14]** Tuy nhiên, do thành viên của các đoàn thể trong nhà trường chủ yếu làm công tác kiêm nhiệm, chưa được tập huấn nghiệp vụ bài bản, chưa có nhiều thời gian để nghiên cứu chuyên sâu giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội và đoàn thể; các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả, đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục và cộng đồng.

Hàng năm, chi bộ, các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường đều được các cấp đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu

Các thành viên của các đoàn thể trong nhà trường chủ yếu là kiêm nhiệm lại tập trung nhiều cho việc dạy, chưa dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu văn bản của các cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên để cuốn hút đoàn viên tham gia hoạt động tích cực, hiệu quả hơn	Cấp ủy; Công đoàn; Đoàn TNCSHCM	Hàng năm	Các đoàn thể trong trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc là trường hạng 2, có 01 hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng đảm bảo đủ số lượng theo đúng quy định. Cụ thể: Đồng chí Nguyễn Thị Nhuận đã được bổ nhiệm hiệu trưởng trường TH Nguyễn Bá Ngọc từ tháng 10/3/2021. **[HI-1.4-01]**

Đồng chí Huỳnh Thị Kim Thoan được bổ nhiệm làm phó hiệu trưởng ngày 01/09/2018 do Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa ra quyết định **[HI-1.4-02]**

Nhà trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập đầu mỗi năm học, mỗi tổ có 01 Tổ trưởng, do Hiệu trưởng Quyết định bổ nhiệm theo nhiệm kỳ từ 01/9 năm trước đến 31/8 năm sau. Tổ chuyên môn được thành lập theo khối lớp, mỗi khối 01 tổ. Tổ khối 1 có 7 người, tổ khối 2 có 6 người, tổ khối 3 có 6 người, tổ khối 4 có 5 người, tổ khối 5 có 8 người; Tổ văn phòng có 04 người (gồm:

01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên văn thư). **[H1-1.7-02]**

Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học theo yêu cầu của chương trình cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học; tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch dạy học và hoạt động của nhà trường **[H5-5.3-01]**

Mức 2:

Hàng năm, chuyên môn và tổ chuyên môn đều xây dựng 1 đến 2 chuyên đề/tháng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và triển khai trong toàn trường. Nội dung chuyên đề tập trung vào việc đổi mới Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; dạy học theo mô hình trường học mới; dạy học Mỹ thuật theo phương pháp của Đan Mạch; Dạy Tiếng Việt 1 chuyên đề nâng cao năng lực đánh giá học sinh; sinh hoạt chuyên môn liên trường. Các chuyên đề được đề xuất sát với thực tiễn và nhu cầu của công tác chuyên môn của nhà trường giúp giáo viên trao đổi, rút ra kinh nghiệm, thực hiện trong công tác giảng dạy của bản thân, giúp học sinh tự tin, tích cực tham gia các hoạt động học tập góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. **[H5-5.1-06]**

Cuối mỗi đợt thi đua, mỗi học kỳ và cuối năm học tổ trưởng chuyên môn và văn phòng tổ chức đánh giá kết quả hoạt động để sơ kết, tổng kết các hoạt động của tổ từ đó tự điều chỉnh hoặc xin ý kiến chỉ đạo của Ban giám hiệu chỉ đạo điều chỉnh các hoạt động của tổ vào các kỳ và các năm tiếp theo để phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường **[H5-5.3-02] [H5-5.3-03]**

Mức 3:

Các tổ chuyên môn luôn chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của nhà trường như: tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, đề xuất phân công giáo viên dạy, giáo viên chủ nhiệm lớp theo năm học; tổ chức nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018; nghiên cứu góp ý và đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo **[H5-5.1-08]**

Tham gia thực hiện các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức như: các hoạt động giáo dục ngoại khóa cho học sinh, các phong trào thi đua... Hoạt động của các tổ luôn đảm bảo về tiến độ, chất lượng giúp nhà trường thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. **[H5-5.3-02] [H5-5.3-03]**

Thực hiện Công văn số 892/SGDDT-GDTH ngày 07/7/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học, nhà trường tích cực chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt chuyên môn chất lượng, hiệu quả, đảm bảo mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Trong 5 năm qua, các tổ chuyên môn đã thực hiện được nhiều chuyên đề cấp trường, tham gia thực hiện các chuyên đề cấp thành phố. Nhờ đổi mới sinh hoạt chuyên môn, giáo viên nhà trường tích cực trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, 2 năm học vừa qua các giáo viên đã vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học phù hợp, linh hoạt để ứng phó với đại dịch

Covid-19; giúp nhà trường triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2. **[H5-5.3-01] [H5-5.3-02]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng luôn chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động, linh hoạt đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Các tổ chuyên môn đã tổ chức nhiều chuyên đề chuyên môn có chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Nhân viên tổ VP còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên hiệu quả công tác đôi lúc chưa thật cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu thành phố bổ sung biên chế nhân viên tổ văn phòng	Hiệu trưởng		

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ 5 khối lớp học từ lớp 1 đến lớp 5 theo quy định **[H1-1.5-02]**

Học sinh của trường được tổ chức theo các lớp học. Các lớp học của nhà trường được tổ chức theo quy định, mỗi lớp đều ban cán sự, trong ban các sự lớp có các chức danh sau: lớp trưởng và các lớp phó. Ban cán sự lớp do tập thể HS lớp bầu hoặc do GVCN lớp chỉ định luân phiên trong năm học. Mỗi lớp học lại được chia thành các tổ. Mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó do HS trong tổ bầu hoặc do GVCN lớp chỉ định luân phiên trong năm học theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học **[H1-1.5-01]**

Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tự quản, hợp tác theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và nội quy của nhà trường. **[H1-1.5-01]**

Mức 2:

Trong 5 năm qua trường luôn có số lượng lớp không vượt quá 20 lớp. Trong năm học 2020-2021 trường có 21 lớp và biên chế học sinh thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì tốt sĩ số học sinh **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]**

Trong năm học 2020-2021, trường thực hiện biên chế số lượng học sinh đảm bảo theo qui định của Điều lệ trường tiểu học. **[H1-1.5-02]**

Nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả các tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với hình thức và hoạt động giáo dục, qua đó thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học như: Tổ chức lớp học theo tổ, nhóm, các nhóm được thành lập và bố trí linh hoạt theo môn học, hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động học tập tại các phòng chức năng, ngoài sân trường. **[H5-5.1-02] [H5-5.1-03]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã cơ cấu, tổ chức lớp học đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức lớp học linh hoạt, hoạt động giáo dục và dạy học phù hợp với điều kiện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do điều kiện học sinh phụ thuộc vào việc đi làm ăn của cha mẹ, nên số lượng học sinh nhà trường thường xuyên biến động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu phòng Giáo dục và Đào tạo phân công lại địa bàn tuyển sinh phù hợp với điều kiện của nhà trường để đảm bảo sĩ số học sinh trên lớp theo quy định của Điều lệ trường học	Hiệu trưởng	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường được lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định của luật văn thư lưu trữ **[HI-1.6-11]**

Nhà trường lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định và theo điều kiện thực tế của nhà trường **[HI-1.6-05]**; Hằng năm, căn cứ vào sự chỉ đạo của cấp trên, vào các quy chế đã được xây dựng, nhà trường quyết toán công khai tài chính 02 lần/năm vào cuối tháng 6 và cuối tháng 12 hằng năm **[HI-1.6-09]** Định kỳ, nhà trường công khai tài chính, tài sản theo thông tư 61/2017 TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính và thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017

Nhà trường đã quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản đúng mục đích để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nguồn kinh phí tự chủ của nhà trường hằng năm, chủ yếu hỗ trợ chuyên môn mua sắm TBDH và tổ chức tập huấn, hội thảo các chuyên đề để nâng cao chất lượng. Trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận tham gia quản lý tài sản của đơn vị. 05 năm qua, tài chính, tài sản của đơn vị luôn được sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục **[HI-1.6-01]**.

Định kỳ Phòng GD & ĐT thành lập các đoàn kiểm tra về kiểm tra công tác giáo dục của nhà trường và kiểm tra hệ thống hồ sơ sổ sách chung của trường ngoài ra nhà trường cũng thường xuyên kiểm tra, đánh giá hệ thống hồ sơ, sổ sách lưu trữ ở bộ phận văn thư. Hằng năm nhà trường đều có báo cáo đánh giá hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường. **[HI-1.6-02]**

Mức 2:

Trong hội nghị viên chức và người lao động hằng năm nhà trường đã thảo luận, thống nhất để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. **[HI-1.6-04]** Vào tháng 01 hằng năm nhà trường bổ sung, cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành; Tài sản của nhà trường được quản lý và bàn giao vào đầu và cuối năm học và năm tài chính (tháng 12). Tài chính của nhà trường chi theo đúng tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường; Lập dự toán,

thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định của văn bản hướng dẫn và của cấp trên. Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định (3 công khai). Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [HI-1.6-01] [HI-1.6-06]

Trong 5 năm qua, nhà trường được cấp trên thanh tra, kiểm tra về tài chính, tài sản mà trường. Tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [HI-1.6-03]

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn trường đóng chân còn ít mạnh thường quân, nhận thức của phụ huynh học sinh về xã hội hóa giáo dục chưa cao, việc huy động, vận động, tài trợ trong nhà trường chưa đạt kết quả theo mong đợi [HI-1.6-07] [HI-1.6-09]

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ sổ sách, văn bản của nhà trường được thực hiện đầy đủ và lưu trữ khoa học theo quy định của Luật lưu trữ;

Nhà trường thực hiện rất tốt trong công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản, đồng thời công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản đúng theo quy định của Luật Ngân sách và Luật Công sản; việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường đều đúng mục đích và có hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục, hoạt động quản lý và hoạt động hành chính của trường; không có hiện tượng tham nhũng, lãng phí và vi phạm nguyên tắc tài chính;

Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định, đúng mục đích, có hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin tương đối hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kho riêng để lưu trữ hồ sơ, văn bản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu với lãnh đạo các cấp tu bổ xây dựng thêm các phòng làm việc, phòng chức năng để vừa đảm bảo hoạt động vừa có chỗ để bố trí nơi lưu trữ hồ sơ lâu năm.	Hiệu trưởng Tham mưu	Từ 2022	NSNN

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm và theo giai đoạn nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đạt chuẩn trình độ được đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp, đồng thời đảm bảo yêu cầu phát triển chuyên môn liên tục; kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được xây dựng trên cơ sở thực trạng về đội ngũ của nhà trường, hướng dẫn của phòng, của Sở Giáo dục và Đào tạo, theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 **[H5-5.1-08]** Trong 5 năm qua, nhà trường đã tạo điều kiện 04 đ/c giáo viên đi học đại học, 01 đồng chí học văn bằng 2, 02 đ/c CB, GV đi bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; 02 đồng chí đi học cao học. Đến nay, 97% cán bộ giáo viên nhân viên đã đạt trình độ chuẩn theo quy định Luật giáo dục 2019 **[H5-5.1-09]**

Căn cứ Điều 6 Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT và căn cứ tình hình thực tế CB-GV-NV và HS hiện có của trường, ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch phân công, sử dụng nhân sự rõ ràng, hợp lý để đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Hàng năm, nhà trường căn cứ vào năng lực của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để phân công nhiệm vụ đảm bảo công bằng, hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng người trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao **[H1-1.7-02]**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo qui định tại Điều 29, Điều lệ trường tiểu học như: được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ **[H5-5.1-09]** được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi ngành nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của chính phủ. **[H1-1.6-02]** Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể, hàng năm CBQL, GV đều được đi tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; được xét nâng lương, thâm niên nghề, đúng hạn và nâng lương trước hạn khi có thành tích xuất sắc **[H1-1.6-04]**

Mức 2:

Nhà trường chú trọng công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển chuyên môn liên tục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục [H5-5.1-08] [H5-5.1-09]; tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên được tham gia các hoạt động chuyên môn do các cấp tổ chức như: sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, tham gia thi, chấm thi giáo viên dạy giỏi, kịp thời tuyên dương, khen thưởng những cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, nâng lương trước thời hạn cho GV, NV xuất sắc được cấp trên công nhận nhằm để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.2-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo phù hợp với thực trạng đội ngũ và điều kiện của nhà trường; bố trí, phân công, sử dụng hiệu quả đội ngũ hiện có; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền cũng như được tạo môi trường làm việc thuận lợi để phát huy năng lực, sở trường; có giải pháp hữu hiệu để để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Tổ chức xét nâng lương trước thời hạn cho GV, NV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao được cấp trên công nhận. Tổ chức phân công nhân sự phù hợp với sở trường và năng lực của mỗi cá nhân, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để mỗi CB quản lý GV, NV phát huy năng lực của mình.

3. Điểm yếu

Cơ cấu giáo viên trong nhà trường chưa hợp lý, đặc biệt chưa có giáo viên dạy Tin học và Tiếng Anh cho khối lớp 1,2.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu UBND thành phố ưu tiên bố trí đủ biên chế giáo viên, nhân viên theo quy định.	Hiệu trưởng	Từ năm 2022	NSNN

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo và định hướng đổi mới về giáo dục và đào tạo; kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, hàng năm được tổ chức rà soát, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tế, việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tất cả các lớp đều thực hiện chương trình 8 buổi/tuần. Trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, đều có sự tham gia đóng góp ý tưởng tích cực từ đội ngũ giáo viên, các tổ chuyên môn, phụ huynh học sinh, học sinh. Kế hoạch giáo dục được Hội đồng trường tổ chức thảo luận, thông qua, được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để triển khai thực hiện **[H1-1.1-04]**

Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn cụ thể hóa bằng kế hoạch hoạt động theo học kỳ, hàng tuần, hàng tháng và tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả. Trong năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022, nhà trường phải điều chỉnh kế hoạch dạy học linh hoạt để thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19 nên một số hoạt động không tổ chức đầy đủ theo kế hoạch đã xây dựng như: hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm... **[H5-5.1-02] [H5-5.3-01]**

Trên cơ sở tình hình thực hiện nhiệm vụ - thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, hàng tháng, hàng kỳ, hằng năm thông qua hoạt động sinh hoạt chuyên môn, các cuộc họp hội đồng sư phạm, hội nghị sơ kết, tổng kết nhà trường đã tiến hành rà soát, điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với yêu cầu thực tế. **[H1-1.8-01]**

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được phòng giáo dục và đào tạo, UBND thành phố Gia Nghĩa đánh giá đạt hiệu quả như: xây dựng và thực hiện chương trình; hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường, xây dựng và phát triển văn học đọc. Các hoạt động giáo dục của nhà trường được xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả, góp phần hình thành phẩm chất, phát triển năng lực, giáo dục đạo đức lối sống, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp học hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện. **[H1-1.8-01]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch GD, các kế hoạch về thực hiện chương trình dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT và các cấp quản lý về công tác GD. Có đầy đủ các kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các HĐNGLL với nhiều hình thức phong phú.

Nhà trường đã có sự rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng học tập và thành tích của nhà trường theo từng năm học. Bảo đảm dân chủ thực sự trong việc lấy ý kiến cá nhân, tập thể tham gia xây dựng kế hoạch năm học.

3. Điểm yếu

Do điều kiện kinh tế, nhà trường chưa tổ chức được các hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh như: thăm tượng đài NTrang Long, bảo tàng Đăk Nông, đồn Biên phòng, các di tích lịch sử trên địa bàn thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh. Tham mưu phòng GD&ĐT tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm.	Tham mưu phòng GD&ĐT tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm	Hàng năm	Vận động tài trợ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng Quy chế dân chủ trong hoạt động, triển khai thực hiện nghiêm túc, theo phương châm phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng nhằm củng cố nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của cơ sở giáo dục, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền. Hàng năm nhà trường tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động theo quy định của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy

định khác có liên quan. Thông qua hội nghị, viên chức, người lao động thảo luận về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ nhà trường của Hiệu trưởng; thảo luận thống nhất quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, quy chế quản lý tài chính – tài sản nhà trường; các chỉ tiêu, kế hoạch và việc sử dụng các nguồn lực của nhà trường để thực hiện các kế hoạch [H1-1.9-01]. Ngoài ra, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong các cuộc họp của trường, của tổ chuyên môn... tất cả các kế hoạch, nội quy, quy chế đều được thảo luận, đóng góp ý kiến trước khi ban hành và triển khai thực hiện.[H1-1.9-02]

Hàng năm, nhà trường báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, báo cáo của Công đoàn, báo cáo của ban thanh tra Nhân dân.[H1-1.9-02];[H1-1.9-03]

Mỗi năm, nhà trường có báo cáo đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ. Ban thanh tra nhân dân theo dõi và có báo cáo về việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Hàng năm, Công đoàn tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định. Các ý kiến, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đã được giải quyết đúng pháp luật. Do vậy trong nhiều năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo [H1-1.9-03]

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường được thực hiện thông qua Hội nghị viên chức người lao động, hoạt động giám sát của của Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn cơ sở [H1-1.9-04]. Việc duy trì tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, định hướng nhiệm vụ phải thực hiện trong thời gian tới; Luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.9-05]; Thủ trưởng đơn vị luôn gương mẫu trong việc đấu tranh phòng, chống những biểu hiện tiêu cực trong nhà trường. Việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, PHHS nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật [H1-1.9-04] [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường triển khai và thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, PHHS nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Trong các năm gần đây, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Ban thanh tra nhân dân làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thường đảm nhiệm trong thời gian ngắn, các thành viên ban thanh tra nhân dân chưa được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về kiểm tra, giám sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Cử các thành viên Ban thanh tra nhân dân tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát do Ban dân vận thành phố tổ chức	Hiệu trưởng	Hằng năm	Ban Dân vận có mở lớp

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường... cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trang bị đủ những phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo qui định, bố trí các bình chữa cháy ở những khu vực hợp lý, dễ thấy như: dãy phòng học, thư viện, thiết bị, chân cầu thang. Thường xuyên kiểm tra định kỳ và thay thế những bình đã hết thời hạn sử dụng. Kiểm tra hệ thống điện sử dụng trong nhà trường như đường dây, hệ thống đèn, quạt... Trang bị thiết bị an toàn điện ở các lớp học, phòng làm việc; bố trí các ổ

điện, công tắc, cầu dao hợp lí. Khuôn viên trường có xây dựng cổng trường, hàng rào bảo vệ, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự [H1-1.10-02] [H1-1.10-03] [H1-1.10-04] [H1-1.10-05] [H1-1.10-06]

Nhà trường có hộp thư góp ý dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cộng đồng đặt tại cửa văn phòng của nhà trường; có đường dây nóng (điện thoại của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-06]

Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được phổ biến kiến thức về bình đẳng giới. Học sinh được hưởng và bảo vệ các quyền lợi của trẻ em theo Luật Trẻ em. Trường không có các tệ nạn xã hội; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường trong nhà trường [H1-1.10-06]

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường cụ thể thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, giao ban tuần, sinh hoạt chi bộ... nhà trường đều phổ biến công văn, hướng dẫn đến toàn thể giáo viên; mỗi năm học, nhà trường đều phối hợp chặt chẽ với trạm y tế, công an phường, công an thành phố, tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn giao thông, thực hiện chuyên đề phòng chống xâm hại tình dục trẻ em... thông qua tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm, học sinh hiểu và nắm bắt được những biện pháp phòng ngừa, phòng chống tai nạn, thương tích có thể xảy ra. Các buổi tuyên truyền, ngoại khóa được tổ chức thường xuyên, hiệu quả [H1-1.10-02] [H1-1.10-03] [H1-1.10-04] [H1-1.10-05] [H1-1.10-07]

Nhà trường thường xuyên kiểm tra hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh. Đối với một số học sinh cá biệt thì giáo viên chủ nhiệm chủ động trong việc trao đổi thông tin với gia đình học sinh để uốn nắn, điều hướng các em vào phong trào của lớp, tránh sự phân biệt đối xử.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự dưới nhiều hình thức: Thông qua các cuộc họp, báo cáo của nhân viên bảo vệ, chia sẻ của cha mẹ học sinh và nhân dân trong xã. Trong nhiều năm qua nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, mất an ninh trật tự, an toàn trường học [H1-1.1-05]; [H1-1.10-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có các phương án cụ thể đảm bảo an ninh, trật tự an toàn trong nhà trường và phòng tránh thiên tai hiểm họa.

Nhà trường có kế hoạch phối hợp với công an phường Nghĩa Tân, trạm y tế phường Nghĩa Tân về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, tệ nạn xã hội để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Trong nhiều năm qua tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo tốt, không có các tai nạn xảy ra. Môi trường giáo dục của nhà trường luôn an toàn, thân thiện, tạo được niềm tin tuyệt đối với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Việc tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh chưa được nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Xây dựng kế hoạch trang bị bổ sung thiết bị phòng, chống cháy nổ trong nhà trường và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh của trường	Hiệu trưởng	Hàng năm	NSNN

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Các hội đồng được thành lập, hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và đạt hiệu quả cao.

Chi bộ Đảng nhiều năm liền hoàn thành Tốt và hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ; Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Chi đoàn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn hoạt động hiệu quả.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường; thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ đạt kết quả tốt. 100% các tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác quản lý hành chính, tài sản, tài chính, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định và đạt hiệu quả cao. Nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Trong nhiều năm liền, nhà trường luôn đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, an toàn sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ theo quy định, được cập nhật thông tin thường xuyên, ghi chép đầy đủ và được lưu trữ theo đúng quy định của Luật lưu trữ.

Kế hoạch phát triển nhà trường chỉ xây dựng theo từng theo giai đoạn và trải qua nhiều thử thách nên chưa có sự đồng nhất cao.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 10/10 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc có đội ngũ cán bộ quản lý năng động, nhiệt tình, có năng lực và trách nhiệm trong công việc, có trình độ chuyên môn vững vàng. Hằng năm đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Đội ngũ giáo viên đủ về cơ cấu, số lượng, đạt trình độ trên chuẩn vượt so với yêu cầu. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đi học tập và bồi dưỡng để nâng cao trình độ đào tạo và chuyên môn nghiệp vụ.

Học sinh nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định. Các em đều ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập và rèn luyện, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh Tiểu học.

Hội đồng tự đánh giá về Tiêu chuẩn 2 theo từng tiêu chí như sau:

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học giáo dục tiểu học; có bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục; có thâm niên công tác từ 5-7 năm; đã tham gia giảng dạy trực tiếp trên 10 năm; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng và cấp chứng chỉ, bằng tốt

nghiệp như: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính; quản lý nhà nước về giáo dục [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]

Qua kết quả đánh giá, đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; lối sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương sáng để giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường noi theo; Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo hoạt động giáo dục nhà trường theo định hướng đổi mới giáo dục hiện nay; Xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết; Phối hợp kết tốt với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, huy động các nguồn lực, tranh thủ sự ủng hộ của các mạnh thường quân đầu tư cho nhà trường Hàng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Quy định chuẩn chức danh hiệu trưởng của bộ Giáo dục và đào tạo [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]

Cán bộ quản lý nhà trường tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng chính trị, các lớp học tập Nghị quyết của Đảng, các đợt tập huấn chuyên môn theo hướng dẫn của các cấp. Trong những năm qua đã tích cực tham gia bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo tiến độ, yêu cầu của sở, bộ Giáo dục và đào tạo [H2-2.1-01] [H2-2.1-02]

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-03] [H2-2.1-04]

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đã được học và cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Qua hoạt động quản lý và công tác, các cán bộ quản lý nhà trường luôn được sự tin tưởng tín nhiệm của đội ngũ thể hiện qua các đợt sinh hoạt đảng, đánh giá phân loại, xếp loại đảng viên, viên chức, chuẩn chức danh nghề nghiệp và lấy phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý [H2-2.1-01] [H2-2.1-02] [H2-2.1-03] [H2-2.1-04]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-03] [H2-2.1-04]

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt chuẩn trình độ được đào tạo, hàng năm được đánh giá đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp ở mức tốt; có khả năng tập hợp sức mạnh đoàn kết, năng động, sáng tạo trong công tác quản lý; tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo, trình độ lý luận chính trị và không ngừng học tập để phát triển chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

3. Điểm yếu

Nâng cao hơn nữa về trình độ về tin học và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu chương trình phổ thông 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường cần bồi dưỡng thêm về trình độ tin học, ngoại ngữ	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Từ năm học 2022-2023	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Số lượng giáo viên của nhà trường đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Hiện tại, nhà trường có 29 giáo viên, đối chiếu với Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc

trong các cơ quan giáo dục phổ thông công lập và các quy định hiện hành, nhà trường có tương đối đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định **[H2-2.2-01] [H2-2.2-04]**

Nhà trường 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ được đào tạo theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, đối chiếu với quy định Luật Giáo dục 2019, nhà trường có 03 giáo viên có trình độ Trung cấp sư phạm (chiếm 10,3%), nhà trường đã có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nhà trường theo lộ trình kế hoạch đào tạo đạt chuẩn về trình độ được đào tạo quy kế hoạch của UBND tỉnh Đắk Nông **[H2-2.2-01]**

Hàng năm, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên **[H2-2.2-02]**

Mức 2:

Từ năm học 2017-2018 đến nay, nhà trường có 26/29 giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo, đạt tỷ lệ 89,7%. Trong các năm học qua, tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn được duy trì, ổn định. Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ đào tạo **[H2-2.2-01]**

Từ năm học 2017-2018 đến 2021-2022 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, không có giáo viên ở mức không đạt **[H2-2.2-02]**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H2-2.2-02] [H2-2.2-03]**

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, đội ngũ giáo viên nhà trường đều có trình độ được đào tạo đạt chuẩn trở lên. Riêng từ tháng 7/2019 áp dụng theo quy định của Luật Giáo dục 2019, tỉ lệ giáo viên có trình độ được đào tạo đạt chuẩn đạt 89,7% **[H2-2.2-02]**

Trong 05 năm học liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm 2021- 2022, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá trở lên trong đó có 60% được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt **[H2-2.2-02] [H2-2.2-03]**

2. Điểm mạnh

2. Điểm mạnh

Hàng năm, đội ngũ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên cao, trong đó tỷ lệ đạt tốt trên 90%, không có giáo viên được đánh giá không đạt.

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

3. Điểm yếu

Do Luật Giáo dục thay đổi nên nhà trường có 02 giáo viên tuổi đã cao, có trình độ Trung cấp nên chưa đáp ứng yêu cầu về chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục đề xuất UBND thành phố bổ sung cho nhà trường 04 giáo viên tiểu học, 01 giáo viên Tin học và 01 giáo viên tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	Hiệu trưởng	Từ năm: 2022	NSNN
Xây dựng kế hoạch 02 đồng chí giáo viên lớn tuổi chuyển đổi công việc khác hoặc nghỉ hưu theo chế độ trước tuổi	Hiệu trưởng	Từ năm: 2022	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiện nay, nhà trường có 04 nhân viên gồm: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên thư viện kiêm y tế học đường và 01 nhân viên bảo vệ. Số lượng nhân viên hiện có đủ để hỗ trợ, phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường **[H2-2.3-01]**

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người **[H2-2.2-04]**

Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Kế toán thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của luật tài chính. Nhân viên Thư viện kiêm y tế học đường thực hiện tốt chuyên môn nghiệp vụ, thư viện

nhà trường được công nhận thư viện tốt nhiều năm liền. Tuy nhiên, do ngoài nhiệm vụ nhân viên thư viện còn kiêm nhiệm thêm công tác y tế học đường nên thực hiện công việc y tế còn hạn chế [H2-2.3-02]

Mức 2:

Theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập thì Nhà trường chưa đủ số lượng nhân viên theo quy định nhưng nhà trường cũng đã bố trí sắp xếp, phân công nhiệm vụ đảm bảo hoàn thành công việc của nhà trường [H2-2.2-04]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-02]

Mức 3:

Nhân viên có trình độ đạt chuẩn theo đúng chuyên môn, chuyên ngành được phân công: nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán, nhân viên văn thư có trình độ Trung cấp, nhân viên làm công tác Thư viện - Thiết bị có trình độ Cao đẳng TV-TB) [H2-2.3-01]

Hàng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu nhân viên theo quy định. Nhân viên có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên; Hàng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.

Các nhân viên đều có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường không có nhân viên bị kỉ luật.

3. Điểm yếu

Số nhân viên không đủ nên kiêm nhiệm nhiều việc không đúng nghiệp vụ nên gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt nhân viên thư viện còn kiêm nhiệm thêm công tác y tế nên không có nghiệp vụ, khi thực hiện công việc y tế còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu, đề xuất UBND thành phố bổ sung biên chế nhân viên cho nhà trường	Hiệu trưởng		NSNN

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Học sinh của nhà trường có độ tuổi từ 6 đến 11 tuổi; Hàng năm nhà trường thực hiện tuyển sinh vào lớp 1 đúng theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học; Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp đạt 95,7%; Nhà trường được theo dõi, cập nhật số học sinh đầy đủ **[H2-2.4-01] [H2-2.4-02]**

100% học sinh của nhà trường luôn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường tiểu học; thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; biết giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên, người lớn tuổi; đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn; rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân; tham gia các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ của công; tham gia hoạt động bảo vệ môi trường; thực hiện trật tự An toàn giao thông; góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. Kết quả trong 5 năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm phải xử lý kỷ luật. Hàng năm, học sinh đều được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt các môn học và hoạt động giáo dục; từng năng lực, phẩm chất được đánh giá từ đạt trở lên **[H2-2.4-03] [H5-5.5-01]**

100% học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học: Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn nghệ, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ; được đối xử bình đẳng, dân chủ; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng, trợ cấp đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, học sinh có khó khăn và học sinh có năng lực đặc biệt **[H1-1.10-06] [H2-2.4-04]**

Mức 2:

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Vì vậy, số học sinh vi phạm nội quy nhà trường còn ít, đối với vi phạm các hành vi không được làm (như nói tục, xô đẩy nhau) đã được phát hiện kịp thời và được nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, liên đội phối hợp với gia đình đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp. Chính vì vậy các em đã nhận ra được những hành vi sai trái của mình và có những chuyển biến rất tích cực và không tái phạm **[H2-2.4-03]** **[H5-5.5-01]**

Mức 3:

Hàng năm, những học sinh có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện đã đã góp phần tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Qua từng năm học nhà trường đều có các em đạt giải trong các hội thi Tài năng Tiếng anh, Tiếng Anh qua mạng, giải Toán qua mạng, Hội khỏe Phù Đổng và các hội thi khác như: Viết chữ đẹp cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh, Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông... Các em là nòng cốt trong các phong trào thi đua của lớp, của trường, là tấm gương sáng cho các HS khác noi theo **[H5-5.2-02]** **[H5-5.2-03]**

2. Điểm mạnh

Hàng năm, những học sinh có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện đã đã góp phần tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Qua từng năm học nhà trường đều có các em đạt giải trong các hội thi Tài năng Tiếng anh, Tiếng Anh qua mạng, giải Toán qua mạng, Hội khỏe Phù Đổng và các hội thi khác như: Viết chữ đẹp cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh, Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông... Các em là nòng cốt trong các phong trào thi đua của lớp, của trường, là tấm gương sáng cho các HS khác noi theo.

3. Điểm yếu

Vẫn còn khoảng 3% số HS trong toàn trường chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Xây dựng kế hoạch nâng cao hiệu quả công tác Chủ nhiệm lớp.	CBQL, GVCN	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường có năng lực quản lý tốt, có uy tín với đồng nghiệp và nhân dân; hàng năm luôn được cấp có thẩm quyền xếp loại khá theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

Nhà trường có số lượng và cơ cấu giáo viên, nhân viên theo quy định và đáp ứng vị trí việc làm. Giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn đạt tỷ lệ cao, đa số giáo

viên có ý thức tự học tập để nâng cao trình độ đào tạo và chuyên môn nghiệp vụ. Trên 70% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học mức Khá trở lên. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Học sinh của nhà trường chăm ngoan, phát triển toàn diện cả về thể chất, kỹ năng sống và trí tuệ; các em thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh, các quy định về hành vi học sinh không được làm; nhiều em đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện. HS của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học và các quy định khác. HS Thực hiện đầy đủ các quyền của HS theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường đã quan tâm và có nhiều giải pháp trong việc giáo dục HS, đặc biệt đối tượng HS có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường có nhiều em đạt giải trong các hội thi cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh.

Đội ngũ GV nhà trường còn thiếu về số lượng và cơ cấu theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc có khuôn viên riêng biệt, thoáng, mát; môi trường xanh - sạch - đẹp; được quy hoạch khoa học, hợp lý đảm bảo việc tổ chức các hoạt động của nhà trường. Sân chơi, bãi tập, tường rào, cổng trường, biển tên trường đảm bảo theo đúng quy định. Nhà trường có đủ các phòng học, có tương đối đủ các phòng phục vụ học tập và khu hành chính - quản trị. Các phòng được trang trí theo đúng quy định và có đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động của thầy và trò. Thư viện nhà trường được công nhận đạt thư viện đạt chuẩn và có nhiều hình thức hoạt động thư viện phong phú. Nhà trường có thiết bị dạy học hiện đại. Nhà để xe, nhà vệ sinh cùng với hệ thống thoát nước đảm bảo theo yêu cầu.

Hội đồng tự đánh giá về Tiêu chuẩn 3 theo từng tiêu chí như sau:

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc tọa lạc trên đường Lê Duẩn, Tổ 3, phường Nghĩa Tân thành phố Gia Nghĩa có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát với tổng diện tích là 17 020m²/861 học sinh. Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thiết kế tổng thể các khu học tập, khu phụ trợ và khu vui chơi hợp lý, đảm bảo thuận lợi cho các hoạt động của học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trong khuôn viên nhà trường được trồng nhiều cây bóng mát, cây cảnh tạo nên không gian xanh - sạch - đẹp - an toàn. Nhà trường được UBND thành phố công nhận trường đạt danh hiệu "Xanh - sạch - đẹp - An toàn" **[H3-3.1-01]**

Có cổng trường và biển trường, hệ thống tường rào kiên cố bao quanh toàn bộ diện tích đất nhà trường, kang trang đảm bảo an toàn, trước cổng trường có hệ thống bồn hoa, cây xanh, cây cổ thụ, vỉa hè rộng, là nơi để phụ huynh đưa đón con em đến trường an toàn, không ảnh hưởng đến giao thông công cộng của thành phố **[H3-3.1-02]**

Nhà trường có sân chơi, bãi tập thể dục thể thao, có trồng cây xanh xen kẽ kết hợp với nền bê tông, đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục **[H3-3.1-02]**

Mức 2:

Trường có diện tích khuôn viên 17.020m², bình quân đạt 19m²/HS, đảm bảo yêu cầu Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về thiết kế trường tiểu học. Có 12.500 m² sân được đổ bê tông kết hợp với cây xanh xen kẽ để phục vụ cho học sinh vui chơi và tập luyện, đạt bình quân 14 m²/học sinh, đảm bảo cho học sinh vui chơi, học tập và rèn luyện **[H3-3.1-02]**

Sân chơi được lát gạch, đổ bê tông sạch sẽ, sân tập được trồng cỏ và xung quanh có trồng cây bóng mát đảm bảo bóng mát cho học sinh khi tập luyện, trên sân có bố trí các thiết bị Thể dục, thể thao, thiết bị vận động đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh được thường xuyên và hiệu quả **[H3-3.1-02]**

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng xong bể bơi, dự kiến sẽ đưa vào hoạt động trong năm học 2022 -2023 nhằm tạo điều kiện cho học sinh nhà trường học bơi, rèn luyện và nâng cao thể chất. Các sân chơi, bãi tập được trang bị các thiết bị, dụng cụ thể thao, gồm: Thiết bị thể dục, sân đá cầu, sân cầu lông, cờ vua,...; Sân chơi, bãi tập bằng phẳng có nhiều cây bóng mát, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn cho học sinh học tập và vui chơi **[H3-3.1-02]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên rộng, cổng trường và hàng rào được xây dựng kiên cố, có nhiều cây xanh, bóng mát, bồn hoa, cây cảnh, đảm bảo sanh – sạch – đẹp – an toàn;

khuôn viên nhà trường rất bằng phẳng, tọa lạc ở vị trí thuận lợi về giao thông, tập trung đông dân cư.

Có sân chơi, bãi tập đầy đủ cho học sinh. Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Sân trường đã được đầu tư lâu năm, có hiện tượng xuống cấp; Sân chơi chưa có nhiều loại hình đồ chơi, chưa có thiết bị vận động. Nhà trường cần tiếp tục đầu tư sân bóng đá mini trải thảm cỏ nhân tạo để nâng chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Xây dựng kế hoạch trang bị đồ chơi, thiết bị vận động, xây dựng khu vận động để tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi giải trí	Hiệu trưởng	Hàng năm	Ngân sách NN Vận động tài trợ
Xây dựng kế hoạch đầu tư sân bóng đá mini trải cỏ nhân tạo để nâng chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh.	Hiệu trưởng	Từ năm 2022	Ngân sách NN Vận động tài trợ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 25 phòng cho 21 lớp học, các phòng học được xây dựng đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh đúng quy cách, chất lượng xây dựng của phòng học đảm bảo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học [H3-3.2-01]

Toàn trường có 440 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi, mỗi phòng học có 01 bàn GV có ngăn tủ đựng sách, vở và một số tài liệu phục vụ dạy học cần thiết của GV. 100% các phòng học được trang bị bảng chống lóa, có kích thước, màu sắc đảm bảo. Vị trí treo bảng trong lớp học phù hợp, học sinh toàn lớp dễ quan sát, đảm bảo quy định về vệ sinh trường học [H3-3.2-01]

Tất cả các phòng học đều có đủ hệ thống đèn, quạt, có tủ đựng hồ sơ học sinh, giá sách và các thiết bị dạy học. Các lớp học được trang trí thân thiện, đẹp mắt, phù hợp với học sinh tiểu học [H3-3.2-01]

Mức 2:

Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. [H3-3.2-01]

Nhà trường có hệ thống tủ đựng thiết bị, tài liệu đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học, được sắp xếp hợp lý và đảm bảo an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Nhà trường trang bị phòng học có 01 tủ đựng thiết bị dạy học, đồ dùng học tập của học sinh và tài liệu phục khác; thiết bị được sắp xếp khoa học, an toàn, thuận tiện khi sử dụng đảm bảo theo đúng quy định, một số phòng học được trang bị thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, máy tính,...[H3-3.2-01]

Kích thước bàn ghế tương đối phù hợp với học sinh Tiểu học: 1,24 x 0,44 x 0,71. 100% bàn ghế học sinh trong các lớp học đảm bảo quy định của Thông tư 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT về kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc. Bàn ghế học sinh là bàn đôi, ghế đơn; ghế có tựa sau; các góc, cạnh của bàn ghế nhẵn đảm bảo thẩm mỹ, an toàn; bàn ghế có màu sữa, màu nâu phù hợp với môi trường học tập của học sinh tiểu học; chân bàn, chân ghế được làm bằng vật liệu cứng chịu lực, chịu được nước, không cong vênh, không độc hại

Mỗi phòng học đều có 01 bảng chống lóa, màu xanh. Kích thước 3,1m x 1,2m. Được gắn cố định trên tường nơi học sinh có thể quan sát tốt nhất [H3-3.2-01]

Mức 3:

Nhà trường có phòng để dạy âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ có diện tích 30m²/phòng. Trong mỗi phòng có đủ số bộ bàn ghế cho học sinh, ngồi học, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng. Phòng âm nhạc có 01 đàn điện tử, 01 máy chiếu, loa. Phòng mỹ thuật có giá vẽ, màu vẽ. Các phòng có bảng biểu, nội quy hoạt động, lịch hoạt động theo đúng quy định, đảm bảo để nhà trường, giáo viên triển khai hoạt động dạy học các môn năng khiếu và ngoại ngữ [H3-3.2-01]

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phòng học để bố trí 01 phòng/lớp, được xây dựng đúng quy chuẩn xây dựng của Bộ Xây dựng. Các phòng học được trang bị đủ bàn, ghế học sinh, giáo viên; Tivi có kết nối internet, có hệ thống đèn, quạt, có tủ đựng hồ sơ học sinh, giá sách phục vụ cho hoạt động dạy và học của GV và HS. Các phòng học được trang trí thân thiện, đẹp mắt.

Có các phòng để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật và ngoại ngữ.

3. Điểm yếu

Một số phòng học xây dựng đã lâu có diện tích nhỏ, chất lượng bàn ghế một số chưa đồng bộ về kích thước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu phòng Giáo dục và Đào tạo bố trí kinh phí để trang bị thêm cho nhà trường khoảng 60 bộ bàn ghế học sinh để thay thế một số bàn ghế cũ; trang bị thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Hiệu trưởng	Hàng năm	Ngân sách NN

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có phòng nghệ thuật, phòng học Tin học (diện tích 54m²/phòng); 01 phòng thư viện dùng chung; 01 phòng thiết bị giáo dục và y tế, 01 phòng truyền thống, phòng hoạt động Đội. Các phòng phục vụ học tập đảm bảo diện tích theo quy định đáp ứng các yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường **[H3-3.2-01]**

Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính bao gồm 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng,; 01 phòng họp(phòng văn phòng) và 01 phòng tài vụ. Các phòng đều được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất trang thiết bị tối thiểu để làm việc như: bàn, ghế, tủ, máy vi tính, máy in **[H3-3.3-01]**

Nhà trường có khu để xe cho giáo viên và học sinh riêng biệt, được bảo vệ an toàn, có mái che. Nhà xe được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc đi lại đảm bảo trật tự, an toàn cho học sinh, giáo viên. Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự **[H3-3.3-01]**

Mức 2:

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính được quy hoạch phù hợp với khuôn viên của nhà trường, thuận lợi cho hoạt động quản lý, dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường, cũng như việc học tập, vui chơi của học sinh. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, bảo vệ đều được bố trí phòng làm việc, đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hạn hành, có khu vệ sinh riêng, nhà để xe cho giáo viên, cán bộ và nhân viên trường; khối phòng học tập, khối hỗ trợ học tập để bố trí đảm bảo theo quy định của điều lệ trường tiểu học **[H3-3.3-01]**

Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung được trang bị đầy đủ tủ lưu trữ hồ sơ, có dán nhãn phân loại tài liệu và phân công cán bộ quản lý phụ trách thực hiện bảo quản hồ sơ theo quy định **[H3-3.3-01]**

Mức 3:

100% khối phòng phục vụ học tập của nhà trường được trang bị đầy đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, tủ đồ dùng, bảng, các thiết bị chiếu sáng đảm bảo quy định; phòng Tin học với 23 máy tính đáp ứng một phần yêu cầu học tập bộ môn Tin học. Nhà trường có tổng số 22 tivi được lắp ở các phòng học. Phòng ngoại ngữ, tin học và các phòng bộ môn được lắp đặt máy chiếu phục vụ cho công tác dạy và học. Khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường với đầy đủ các trang thiết bị cần thiết, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu làm việc hiệu quả. Có các thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định. 100% các trang thiết bị, đồ dùng trong khối phòng phục vụ học tập và hành chính - quản trị đều được theo dõi quản lý tài sản và sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Toàn bộ số máy tính của nhà trường đều được nối mạng internet nhưng chưa đáp ứng các hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học hiện nay; thư viện trường đáp ứng hầu hết nhu cầu đọc sách của giáo viên và học sinh. Tất cả các phòng đều được gắn biển tên phòng đầy đủ. Tuy nhiên, một số máy móc, thiết bị văn phòng được trang bị từ lâu cần sửa chữa, nâng cấp hoặc thay thế. **[H3-3.3-01]**

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phòng học có trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, 100% các lớp có đủ các thiết bị dạy và học hiện đại (như máy tính, máy chiếu, ti vi...) được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường, đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Có các phòng chức năng, tuy nhiên chưa đủ so với yêu cầu về số lượng học sinh;

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu thành phố đầu tư xây dựng cho nhà trường thêm 12 phòng học để đáp ứng công tác giảng dạy với số lượng học sinh của nhà trường ngày càng tăng	Hiệu trưởng	Hàng năm	NSNN

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các khu vệ sinh tự hoại, sạch đẹp có hệ thống cây xanh, và có gắn nhạc tự động. Có khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các khu vệ sinh tự hoại đảm bảo yêu cầu về ánh sáng, an toàn, thuận tiện, có hệ thống nước, bồn rửa tay. Hàng ngày các khu vệ sinh nhà trường được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ, không gây ô nhiễm [H3-3.4-03]

Nhà trường có hệ thống nước giếng khoan, nước máy có bể, bồn chứa nước và hệ thống ống dẫn nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ quản lý, giáo viên và học

sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Bộ Y tế

Trường đã hợp đồng mua nước khoáng đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nước của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh cung cấp nước uống hàng ngày đạt tiêu chuẩn. Có hệ thống thoát nước ngầm cho cả khu vực trường. **[H3-3.4-01]**

Nhà trường đã hợp đồng với công ty cổ phần xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường để thu gom rác thải. Có hệ thống thùng rác thu gom rác thải với 10 thùng rác, ngoài ra mỗi lớp đều có 01 sọt thu gom rác trong lớp.

Nhà trường ký hợp đồng với nhân viên lao công xử lý rác hàng ngày nên khuôn viên nhà trường luôn đảm bảo sạch sẽ. **[H3-3.4-02] [H3-3.4-03]**

Mức 2:

Khu vệ sinh của nhà trường đảm bảo ở vị trí thuận lợi đi lại, phù hợp với cảnh quan nhà trường, an toàn, sạch sẽ, đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Khu vệ sinh của nhà trường luôn được tẩy trùng, vệ sinh sạch sẽ, có đủ các chỉ dẫn 6 bước rửa tay, nội quy sử dụng tiết kiệm nước và giấy, cung cấp đầy đủ nước rửa tay, giấy vệ sinh cho học sinh, đảm bảo mỹ quan và phù hợp với cảnh quan nhà trường, xây dựng nhà vệ sinh thân thiện **[H3-3.4-03]**

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Phòng y tế có thùng đựng và phân loại rác thải riêng biệt, thu gom và xử lý rác thải đúng quy định. Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt đầy đủ, thông hút cống, hồ ga theo định kỳ và không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác, khoảng cách 20m so với khu nhà chính và nằm ở góc vườn cuối chiều gió **[H3-3.4-03]**

2. Điểm mạnh

Các khu vệ sinh ở vị trí thuận lợi đi lại, an toàn, sạch sẽ, đảm bảo theo quy định về yêu cầu thiết kế có công trình vệ sinh sạch sẽ cho giáo viên nam, nữ và học sinh nam, nữ riêng biệt đảm bảo theo chuẩn y tế. Công trình vệ sinh thường xuyên được lau chùi sạch sẽ.

Nhà trường hợp đồng với nhân viên bảo vệ xử lý rác thải hàng ngày, không có tình trạng rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường.

Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt đầy đủ, thông hút hồ ga theo định kỳ và không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có hệ thống thu gom phân loại rác thải, nên lượng rác thải khá nhiều từ đó phát sinh phí vận chuyển, xử lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Xây dựng mô hình phân loại rác thải trong nhà trường	Tổng phụ trách đội	Hàng năm	Vận động tài trợ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có tương đối đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như: máy tính, máy in, máy photo,... đáp ứng tốt công tác quản lý, sao in các kế hoạch, báo cáo, sao in đề kiểm tra của trường và đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và hoạt động hành chính của nhà trường **[H1-1.6-06]**

Nhà trường có tương đối đủ các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho giảng dạy và học tập ở các môn học. Mỗi lớp được trang bị 01 tivi thông minh và có đầy đủ các trang thiết bị đồ dùng dạy học. Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa. **[H3-3.5-01]**

Kết thúc năm học, nhà trường kiểm kê lại toàn bộ đồ dùng dạy học để bảo quản, sửa chữa nếu hư hỏng. Nhà trường có kế hoạch bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học cho năm học sau. Nhà trường dự toán các khoản tiền phục vụ cho công tác bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, đồ dùng dạy học. Nhân viên quản lý phụ trách thiết bị dạy học và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học đảm bảo sử dụng bền lâu **[H3-3.5-01] [H3-3.5-02]**

Mức 2:

Hệ thống máy tính trong trường đều được kết nối internet, sử dụng mạng LAN phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động giảng dạy, học tập của cán bộ giáo viên, và học sinh nhà trường. [H3-3.4-01]

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định đồ dùng dạy học tối thiểu chung. Ngoài ra trường còn bổ sung các thiết bị dạy học tiên tiến nhằm đáp ứng nhu cầu dạy học đổi mới ứng dụng CNTT. Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học. Hằng năm, nhà trường tổ [H3-3.5-01] [H3-3.5-02]

Hàng năm trong các dịp lễ nhà trường tổ chức các phong trào tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học một cách tích cực có hiệu quả.

Thường xuyên kiểm kê đánh giá chất lượng thiết bị dạy học và từ đó có kế hoạch bổ sung sửa chữa kịp thời [H3-3.5-01] [H3-3.5-02]

Mức 3:

Nhà trường luôn chú trọng vai trò của thiết bị dạy học, nó có ảnh hưởng lớn đến chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học, giúp giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động nhận thức của học sinh, đảm bảo cho hoạt động dạy học được sinh động, chính xác. Cùng với hoạt động chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, ngay từ đầu các năm học nhà trường quy định về việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết học tới từng giáo viên. Hằng năm, đánh giá, xếp loại việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên. Từ đó, trong các giờ dạy, giáo viên luôn tích cực sử dụng thiết bị dạy học bao gồm cả đồ dùng dạy học được cấp phát và đồ dùng tự làm. [H3-3.5-01] [H3-3.5-02]

2. Điểm mạnh

CSVN, trang thiết bị bảo đảm phục vụ công tác dạy học. Thiết bị và đồ dùng dạy học nhà trường đã trang bị cho các lớp học, tuy nhiên chưa đáp ứng đầy đủ theo đúng quy định mức tối thiểu của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 15/2009/TT-BGD&ĐT ngày 16/7/2009. Phòng thiết bị có đầy đủ các dụng cụ, tủ, giá để đựng trang thiết bị dạy học.

Hàng năm nhà trường đã có kế hoạch khuyến khích GV tự làm thêm đồ dùng dạy học. Phong trào tự làm đồ dùng dạy học đã trở thành nề nếp, một số đồ dùng tự làm có chất lượng cao.

Nhà trường đã trích ngân sách và huy động được 17 tivi phục vụ tốt cho công tác giảng dạy

Hồ sơ sổ sách theo dõi, quản lý tài sản, thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định hiện hành. Mỗi năm đều có tổ chức kiểm kê hai lần vào cuối năm dương lịch và cuối năm học để đánh giá quá trình sử dụng, bảo quản và có kế hoạch mua sắm bổ sung.

3. Điểm yếu

Kinh phí bổ sung cho việc mua sắm thiết bị còn ít so với nhu cầu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục tham mưu bổ sung kinh phí để mua bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Hiệu trưởng, kế toán	Hàng năm	NSNN Vận động tài trợ
Tiếp tục tổ chức phong trào làm đồ dùng dạy học; động viên, khuyến khích, khen thưởng kịp thời những cá nhân có nhiều đồ dùng đảm bảo chất lượng.	Hiệu phó	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện của nhà trường được trang bị đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục và các xuất bản phẩm đảm bảo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, dạy và học của nhà trường như: biển đảo, các mẫu chuyện về Bác Hồ, về các vị lãnh tụ khác, sách về lĩnh vực tài chính, sách dành cho quản lý, các loại báo như: tạp chí Nam Nung, báo Nhi đồng, tài liệu tuyên truyền, tạp chí Cộng sản, bản đồ, tranh ảnh giáo dục. Sổ sách cập nhật thường xuyên và ghi chép khá rõ ràng, đầy đủ **[H3-3.6-04]**

Thư viện hoạt động đều đặn hàng ngày, có nội quy cụ thể lịch mở cửa thư viện các ngày từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 20 phút; buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 15 phút; hàng năm và theo từng thời điểm thích hợp nhà trường tổ chức các buổi giới thiệu sách cho học sinh ở tuần lễ đọc, giới thiệu sách mới cho GV.

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh **[H3-3.6-01] [H3-3.6-03]**

Nhà trường tổ chức kiểm kê thư viện vào cuối mỗi năm học và được lập thành biên bản kiểm kê lưu tại hồ sơ thư viện. Sau khi kiểm kê thì toàn bộ sổ sách, báo, tài liệu cũ, rách nát, hư hỏng sẽ được tiến hành thanh lý đúng quy định, đồng thời làm cơ sở để mua bổ sung sách báo, tạp chí và tài liệu tham khảo cho thư viện, phục vụ kịp thời nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và việc học tập của học sinh. **[H3-3.6-01] [H3-3.6-02]**

Mức 2:

Thư viện trường được công nhận đạt thư viện chuẩn năm 2018 theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông **[H3-3.6-01]**

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đủ điều kiện và tiêu chuẩn là một thư viện tiên tiến, đảm bảo phục vụ nhu cầu đọc và nghiên cứu tài tài của giáo viên và học sinh. Có 01 máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động của CB quản lý thư viện, GV, nhân viên và HS. Ngoài ra, phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường và tổ chức những hình thức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế như: Giới thiệu sách, thông báo sách mới nhập, triển lãm trưng bày sách mới, ngày hội đọc sách, tủ sách dùng chung **[H3-3.6-01] [H3-3.6-02] [H3-3.6-03]**

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn thư viện tiên tiến theo quy định. Được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, NV thư viện có kế hoạch, lịch hoạt động hàng năm, tháng, tuần. Có đủ hồ sơ sổ sách, tài liệu, sách báo theo quy định, được lưu trữ cẩn thận, sắp xếp khoa học, phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập của GV, HS.

3. Điểm yếu

Phòng đọc sách riêng cho GV và HS chưa đủ rộng, phải tận dụng phòng học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Lập kế hoạch xây dựng không gian thư viện xanh và góc thư viện trng từng lớp học	VN thư viện, Hiệu trưởng		Vận động tài trợ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có tường bao, có cổng trường, có biển trường đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Có sân chơi, sân tập bằng phẳng, an toàn, có nhiều cây bóng mát, có các thiết bị vận động phục vụ tốt cho các hoạt động học tập và vui chơi của học sinh. Môi trường luôn “xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

Trường có đủ các phòng học và phòng chức năng cơ bản đáp ứng được yêu cầu của việc dạy học 2 buổi/ngày, các phòng học đều được trang trí phù hợp và đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

Thư viện đạt thư viện đạt chuẩn, hoạt động đạt hiệu quả đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, dạy-học của giáo viên, học sinh.

Nhà trường có thiết bị dạy học hiện đại. 100% số máy tính của trường được kết nối internet, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh khai thác tài nguyên và tham gia các cuộc thi trên mạng. 100% bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Thông tư 26/TT-BGDĐT- BKHCN-BYT. Các phòng học được trang bị tivi để áp dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy.

Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị, có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung, có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học. Trường có hệ thống khu vệ sinh riêng cho CB, GV, NV và HS; riêng cho nam và nữ.

Sân trường đã được đầu tư lâu năm, có hiện tượng xuống cấp; Sân chơi chưa có nhiều loại hình đồ chơi, chưa có thiết bị vận động. Nhà trường cần tiếp tục đầu tư sân bóng đá mini trải thảm cỏ nhân tạo để nâng chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh.

Một số phòng học xây dựng đã lâu có diện tích nhỏ, chất lượng bàn ghế một số chưa đồng bộ về kích thước.

Có các phòng chức năng, tuy nhiên chưa đủ so với yêu cầu về số lượng học sinh;

Kinh phí bổ sung cho việc mua sắm thiết bị còn ít so với nhu cầu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 6/6 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm qua, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã xây dựng tốt quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Điều lệ; luôn phối hợp hiệu quả, hỗ trợ nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành và địa phương. Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường phối hợp với các tổ chức,

đoàn thể thực hiện các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và các hoạt động khác cho học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ BDD cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT. Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để duy trì số lượng học sinh đồng thời huy động nguồn lực xây dựng cảnh quang môi trường và tặng thưởng cho học sinh vượt khó vươn lên trong học tập, rèn luyện; giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục; Công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

Hội đồng tự đánh giá về tiêu chuẩn 4 theo từng tiêu chí như sau:

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, cha mẹ học sinh các lớp tiến hành họp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, gồm 3 người (trưởng ban, phó ban và ủy viên) Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp tiến hành họp và bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó ban, 01 Thư kí và 03 Ủy viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Mỗi năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp họp thường kỳ 3 lần (vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học) để triển khai tổ chức các hoạt động theo nhiệm vụ năm học, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả đạt được trong năm học. Trong năm học, có những hoạt động phát sinh, BDDCMHS trường và các lớp tổ chức họp đột xuất để triển khai, lấy ý kiến của cha mẹ học sinh toàn trường **[H4-4.1-01]**

Hàng năm, BDDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động, công bố rộng rãi kế hoạch đến toàn thể cha mẹ học sinh trong trường. Kế hoạch hoạt động của BDDCMHS được xây dựng căn cứ vào đặc điểm tình hình và kế hoạch nhà trường, nhằm phối hợp với

nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học đồng thời, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đạo đức học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh đạt thành tích cao trong học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác **[H4-4.1-02] [H4-4.1-04] [H4-4.1-05]**

Hoạt động của Ban đại diện CMHS thực hiện theo đúng kế hoạch. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS được thực hiện hiệu quả, góp phần tích cực trong việc xây dựng và phát triển giáo dục nhà trường; thúc đẩy dự quan tâm, phối kết hợp giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, huy động các nguồn lực để xây dựng và phát triển nhà trường **[H4-4.1-04]**

Mức 2:

Ban đại diện CMHS các lớp tích cực, chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục; thông qua nhiều hình thức như sổ liên lạc điện tử, nhóm thông tin Zalo, Messenger... để phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục như: giáo dục đạo đức, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh có thành tích cao trong học tập, giúp đỡ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức lấy ý kiến CMHS kiến nghị với GVCN về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học hoặc có ý kiến với Ban đại diện CMHS trường để kiến nghị nhà trường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, các giải pháp để giáo dục HS chậm tiến, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, công tác huy động và vận động học sinh trong độ tuổi ra lớp; thông qua các cuộc họp định kỳ, phối hợp nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới CMHS; trong những năm qua, nhà trường không có học sinh bỏ học **[H4-4.1-06] [H4-4.1-07]**

Mức 3:

Ban ĐDCMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS như: phối hợp với nhà trường trong công tác xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học; các hoạt động giáo dục ngoại khóa; hoạt động trải nghiệm; các phong trào thi đua, các hoạt động kỷ niệm nhân ngày lễ lớn; tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn; Thường xuyên, chủ động trao đổi với nhà trường, GVCN về thông tin học sinh, phối hợp nhà trường theo dõi, quản lý và có các biện pháp giáo dục học sinh có kết quả học tập và rèn luyện chưa tốt. **[H4-4.1-02] [H4-4.1-04] [H4-4.1-06] [H4-4.1-07]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường và Ban đại diện CMHS luôn phối hợp chặt chẽ; xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động một cách hiệu quả. Ban đại diện CMHS là những người có uy tín trong địa phương, làm việc có trách nhiệm, nhiệt tình. Các thành viên trong Ban đại diện CMHS luôn tích cực trong công tác xã hội hóa giáo dục, quan tâm hỗ trợ kịp thời cho học sinh có khó khăn trong quá trình học tập.

tập trung các nhiệm vụ, giải pháp của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể để cùng nhà trường thực hiện tốt các mục tiêu phát triển giáo dục trên địa bàn, cụ thể: Kế hoạch triển khai Nghị quyết phát triển giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2020-2025 của phường Nghĩa Tân; Triển khai kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2026 trên địa bàn phường Nghĩa Tân; kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2026 trên địa bàn phường Nghĩa Tân; các kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội từng tháng, quý, năm của phường... **[H4-4.2-01] [H4-4.2-02]**

Thường xuyên Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục và Đào tạo về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp như tuyên truyền về An toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học... được sự ủng hộ nhiệt tình của các tổ chức đoàn thể trên địa bàn, học sinh tích cực tham gia các hoạt động; thông qua các hội nghị của phường và phương tiện thông tin đại chúng trường tuyên truyền về chiến lược, mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, về chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục trong từng giai đoạn để các lực lượng xã hội hiểu và nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc giáo dục học sinh **[H4-4.2-02] [H4-4.2-03]**

Huy động và phát huy tốt các nguồn lực trong và ngoài nhà trường sẽ giúp nhà trường có đủ điều kiện để phát triển mạnh mẽ hơn. Ngoài các nguồn lực trong nhà trường, trường TH Nguyễn Bá Ngọc luôn chú trọng công tác huy động và phát huy các nguồn lực hợp pháp, tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân để xây dựng và phát triển nhà trường như: tranh thủ sự hỗ trợ của Công an phường, thành phố để tổ chức tuyên truyền an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; tranh thủ sự ủng hộ của mạnh thường quân hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp với VNPT thành phố tổ chức, hỗ trợ giáo viên trong công tác xây dựng bài giảng và tổ chức dạy học trực tuyến trong thời gian toàn thành phố cho học sinh nghỉ học ở trường để phòng, chống dịch Covid-19... Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội ở địa phương, đời sống kinh tế của nhân dân trên địa bàn còn nhiều khó khăn, địa bàn trường đóng chân ít tổ chức, cá nhân có năng lực hỗ trợ nhà trường trong thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường, cũng như trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục nên việc huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển nhà trường chưa đạt như kỳ vọng **[H4-4.1-03]**

Mức 2:

Nhà trường đã chủ động tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Tân để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. **[H4-4.2-01]**

Nhà trường đã huy động phụ huynh học sinh, mạnh thường quân hàng năm hỗ trợ kinh phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt lên trong học tập (tiền mặt và hiện vật) cụ thể trong năm học qua Thủy điện Đăk R'Tít, trung tâm Tâm trí Lực hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế tặng học sinh nghèo và học sinh nghèo vượt khó, công ty Điện lực

Đăk Nông hỗ trợ 01 khoan giếng. Hằng năm Liên đội Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc xây dựng kế hoạch hoạt động của Liên đội trong đó có nội dung giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa bằng các công việc cụ thể như nhận chăm sóc nghĩa trang Liệt sỹ, chăm sóc gia đình chính sách trên địa bàn thành phố. Tổ chức thăm và tặng quà cho các chú bộ đội nhân ngày 22/12. Nhà trường đã tổ chức được các buổi chuyên đề về giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, nói chuyện chuyên đề “Phòng chống tội phạm xâm nhập trường học”; phối hợp với công an phường Nghĩa Tân và công an thành phố Gia Nghĩa tổ chức cho học sinh tìm hiểu về ATGT để không vi phạm luật an toàn giao thông, không vi phạm việc mua bán tàng trữ chất cháy nổ... Hằng năm, liên đội tổ chức tết Trung thu, tết Thiếu nhi 1/6, tổ chức ngày chạy vì sức khỏe toàn dân, Đại hội thể dục, thể thao, tham gia ngày Hội văn hóa các dân tộc của tỉnh... [H4-4.1-03] [H4-4.1-04]

Mức 3:

Nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Kết quả: Trong 05 năm qua, đến thời điểm đánh giá, cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang, môi trường giáo dục ngày càng an toàn, lành mạnh; phụ huynh quan tâm nhiều đến hoạt động của trường, lớp và học sinh; có bộ quy chế ứng xử giữa học sinh với học sinh; học sinh với thầy cô, nhân viên nhà trường, phụ huynh với CBQL, GV, NV nhà trường được thông báo và niêm yết những vị trí thuận lợi; nhân các ngày lễ kỷ niệm, nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao qua đó thu hút nhiều học sinh tham gia và sự ủng hộ, theo dõi của phụ huynh, nhân dân trên địa bàn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc theo dõi, giáo dục học sinh thực hiện tốt các hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc và học tập. Qua đó, góp phần điều chỉnh hành vi ứng xử của các thành viên trong nhà trường, gia đình và xã hội, tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh. [H4-4.2-01] [H4-4.2-03]

2. Điểm mạnh

Các tổ chức và đoàn thể của địa phương thường xuyên quan tâm đến phong trào giáo dục và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoạt động.

Ban Giám hiệu đã chủ động trao đổi với mạnh thường quân và các mạnh thường quân cũng rất nhiệt tình ủng hộ cả vật chất và tinh thần cho HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Duy trì và phát huy tốt mối quan hệ giữa nhà trường với các đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm huy động tối đa các nguồn lực tham gia xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Sự tham gia của cộng đồng, nhân dân trên địa bàn cùng với nhà trường để xây dựng nhà trường thành trung tâm về văn hóa, giáo dục còn ở mức khiêm tốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;	Thực hiện theo vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân		Sự phối hợp của chính quyền địa phương

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Hàng năm, BDD CMHS được kiện toàn vào đầu năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập theo đúng quy định; hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và đạt hiệu quả cao; phối hợp với nhà trường thực hiện tốt các hoạt động trong nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp các Ban ngành, đoàn thể tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với BDD CMHS và các đoàn thể chính quyền nhân dân địa phương trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động tốt, góp phần xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Sự tham gia, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và BDD CMHS đã giúp cho nhà trường đảm bảo hoạt động dạy và học xây dựng nhà trường trở thành địa chỉ giáo dục tin cậy, có uy tín trong thành phố, trong tỉnh.

Do tính chất công việc kiêm nhiệm nên thời gian tham gia phối hợp cùng với nhà trường trong việc tuyên truyền chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh chưa nhiều.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc được thành lập từ năm 1998. Trải qua hơn 23 năm xây dựng và trưởng thành, đến nay nhà trường đã có nhiều thành tích giáo dục, thực sự là điểm sáng về chất lượng giáo dục của thành phố Gia Nghĩa. Có được những thành tích đó là nhờ sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, nhà trường đã có nhiều giải pháp thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương, các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường. Tham gia thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường. Hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường cao, giáo dục kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và khung kế hoạch thời gian năm học của Bộ GDĐT, của UBND tỉnh và Sở GDĐT tỉnh Đắk Nông, sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GDĐT thành phố Gia Nghĩa, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện chủ động, linh hoạt, hoàn thành tốt chương trình năm học. **[HI-1.1-04]**

Kế hoạch được xây dựng đảm bảo về thời gian tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn tự chọn, đảm bảo số tiết/năm học được quy định trong chương trình cấp tiểu học; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày, giáo dục củng cố, tăng cường, hoạt động giáo dục trải nghiệm, tham quan, hoạt động xã hội, tìm hiểu văn hóa địa phương; học sinh được tạo điều kiện tham gia hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy

năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn [H1-1.1-04] [H1-1.1-05] [H5-5.1-02]

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được lấy ý kiến rộng rãi trong nhà trường thông qua, Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm, cuộc họp Ban đại diện CMHS trường, Hội đồng trường, các thắc mắc, cần làm rõ đều được Ban Giám hiệu giải trình, làm rõ trước khi được Hội đồng trường phê duyệt thông qua và báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.1-04]

Mức 2:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng vào đầu mỗi năm học, dựa trên kế hoạch chiến lược trung hạn và dài hạn của nhà trường; dựa trên cơ sở quy định của Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006, Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành điều lệ trường tiểu học, các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo hàng năm; phù hợp với kế hoạch thời gian năm học của tỉnh Đắk Nông, đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối học sinh, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, đa dạng các hình thức tổ chức; chú trọng hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã được học trong các môn hoạt vào thực tiễn. [H1-1.1-04]

Sau khi được phê duyệt, nhà trường đã phổ biến, công khai bằng nhiều hình thức: Hội nghị, các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, họp phụ huynh học sinh, đăng tải lên website, email các cá nhân và zalo của trường và báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND phường được biết để phối hợp, giám sát thực hiện kế hoạch.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch được xây dựng kịp thời, đảm bảo mục tiêu của cấp học, môn học; mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục, dạy học các môn học; đảm bảo về kế hoạch thời gian năm học, chủ động, linh hoạt trong quá trình thực hiện; đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương; được phổ biến, công khai rộng rãi và có giải pháp để giáo viên, phụ huynh học sinh, cơ quan quản lý giám sát thực hiện.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất nhà trường chưa kịp đáp ứng với yêu cầu phát triển số lượng học sinh tăng đột biến trong những năm gần đây nên tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đôi khi chưa được thực hiện tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu lãnh đạo các cấp xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất để đảm bảo việc	Hiệu trưởng	Hàng năm	NSNN

thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.			
---	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục cấp tiểu học theo quy định tại Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học **[H5-5.2-01] [H5-5.2-02]**

Đội ngũ giáo viên nhà trường tích cực, chủ động trong thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; cá nhân thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức các môn học vào thực tiễn như: phương pháp bàn tay nặn bột, dạy học môn Mỹ thuật theo phương pháp mới, “Sơ đồ tư duy”; việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực của giáo viên không ngừng được trao đổi thông qua việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn. **[H5-5.1-06]**

Việc đánh giá học sinh được đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT đối với lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006 và thông tư 27/TT-BGDĐT đối với lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh tiểu học: Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khích lệ sự cố gắng phấn đấu của học sinh; đánh giá khách quan, công bằng, chính xác, không so sánh học sinh này với học

sinh khác, không tạo áp lực cho giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh; đánh giá toàn diện học sinh thông qua mức độ hình thành, phát triển các năng lực, phẩm chất và mức độ đạt chuẩn kiến thức kỹ năng theo mục tiêu giáo dục tiểu học; đánh giá thường xuyên kết hợp với đánh giá định kì, đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số; kết hợp sự đánh giá của giáo viên với sự đánh giá của học sinh và cha mẹ học sinh trong đó đánh giá của giáo viên đóng vai trò quyết định; khuyến khích học sinh tự đánh giá. Trong 5 năm học qua, 100% giáo viên nhà trường thực hiện đánh giá học sinh theo đúng các quy định **[H5-5.5-01]**

Mức 2:

Đối với các lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tổ chức điều chỉnh nội dung dạy học hợp lý, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh. Đồng thời, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp, nội dung khó, chưa thực sự cần thiết đối với học sinh tiểu học; tất cả học sinh lớp 1,2,3 đều được học môn tiếng Anh, tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; tổ chức dạy học 8 buổi/tuần **[H5-5.1-02] [H5-5.1-05] [H5-5.2-01]**

Đối với các lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường thực hiện dạy học đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn tự chọn theo quy định; học sinh được tham gia các hoạt động củng cố, các hoạt động đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu; thời khóa biểu được sắp xếp khoa học, hợp lý, đảm bảo tỷ lệ giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học. **[H5-5.2-01]**

Mức 3:

Trong kế hoạch giáo dục, nhà trường đã xây dựng lồng ghép kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học. Việc phân công giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học được thực hiện xuyên suốt cả năm học. Hằng tháng, BGH tổ chức kiểm tra công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, có giải pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng. Nhờ vậy, số lượng học sinh tăng đều qua các năm, có học sinh đạt giải cao trong các đợt giao lưu cấp thành phố và được tham gia giao lưu cấp tỉnh; các học sinh gặp khó khăn trong học tập nhà trường chỉ đạo giáo viên có chương trình, kế hoạch dạy học linh hoạt, hỗ trợ các em trong quá trình học tập và rèn luyện. **[H1-1.1-04] [H5-5.1-02] [H5-5.3-01]**

2. Điểm mạnh

Thực hiện đầy đủ các môn học bắt buộc, môn tự chọn và các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục cấp tiểu học của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Đa số giáo viên nhà trường linh hoạt vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; thực hiện đánh giá học sinh đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Điểm yếu

Còn khoảng 5% số giáo viên trong trường chưa đạt trình độ chuẩn, cần có trình độ về CNTT để thay đổi phương pháp, hình thức dạy học để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục tổ chức hiệu quả việc rà soát, đánh giá hiệu quả tác động của các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục để có biện pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Tạo điều kiện cho giáo viên lớn tuổi tham gia các lớp tập huấn bổ sung trình độ chuyên môn	BGH	Hằng năm	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong từng năm học, nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường như: Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu, hoạt động bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội khác. Kế hoạch hoạt động GDNGLL theo từng chủ đề, chủ điểm hàng tuần, hàng tháng và được thực hiện trong tiết GDNGLL của từng khối lớp. Trong thời gian toàn thành phố thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-

19 nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với tình hình thực tế như các hội thi qua video như cuộc thi: Tiếng hát Măng Non, đẩy lùi Covid-19. **[H1-1.3-19]**

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh, từng chủ điểm, phù hợp với điều kiện của nhà trường **[H1-1.3-19]**

Nhà trường tổ chức phân công giáo viên quản lý chặt chẽ, tạo điều kiện cho tất cả học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các cấp với tinh thần sôi nổi, nhiệt tình, có chất lượng. Đồng thời nhà trường được cấp trên đánh giá thực hiện các hoạt động tương đối hiệu quả và được khen thưởng. Thông qua các hoạt động GDNGLL, HS được giáo dục rèn luyện các kỹ năng sống, mạnh dạn tự tin hơn, tình cảm thầy trò trở nên gắn bó hơn.

Mức 2:

Hàng năm, các câu lạc bộ được tổ chức theo sở thích của HS. Nhà trường có xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động GD, thực hiện tốt việc phân công, huy động CB, GV, NV cùng tham gia hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Các hoạt động đã tạo cho HS mạnh dạn, tự tin trong sinh hoạt. Huy động GV và NV tham gia đầy đủ các hoạt động GDNGLL ở cấp trường tinh thần sôi nổi, nhiệt tình, có chất lượng. Cụ thể là câu lạc bộ viết chữ đẹp, văn nghệ, thể dục thể thao với hình thức là Hội thi, Hội xuân, Sinh hoạt tập thể,... **[H1-1.3-19] [H5-5.3-01]**

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh thông qua hình thức tổ chức các câu lạc bộ như: Toán tuổi thơ, tiếng Anh, Giao lưu tiếng Việt, văn nghệ, trò chơi dân gian, **[H5-5.3-01] [H5-5.2-02] [H5-5.2-03]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục khác phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Nội dung hoạt động hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đều được tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với chủ đề, chủ điểm của từng tháng, năm học đã tạo cơ hội cho 100% học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của học sinh.

Giáo viên tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường là giáo viên có năng lực, nhiệt tình trách nhiệm cao luôn yêu thương học trò, luôn có những ý tưởng sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động thu hút được sự tham gia của học sinh. Mọi thành viên trong nhà trường đều nhiệt tình, trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng các nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động để phân hóa năng lực sở trường của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Chỉ đạo liên đội xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, chú trọng việc phân hóa theo đối tượng học sinh	Tổng phụ trách đội	Hàng năm	Sự phối hợp của GVCN

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- Quản lý hồ sơ. - Số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường phân công giáo viên phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức điều tra độ tuổi để huy động hết học sinh trong độ tuổi ra lớp, phối kết hợp với trường Trung học cơ sở, trường Mầm non trong phường và các đoàn thể trong địa phương để làm tốt công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ tại địa phương theo sự phân công của Ban chỉ đạo phổ cập. Thông tin điều tra được xử lý trên phần mềm quản lý phổ cập giáo dục – xóa mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông qua công tác điều tra, nhà trường cùng với các trường học trong địa bàn đã xây dựng và thực hiện các biện pháp để huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường và duy trì sĩ số học sinh [H2-2.4-01] [H5-5.4-01]

Nhà trường tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, xây dựng kế hoạch phối kết hợp với trường các trường Mầm non nắm được số lượng trẻ 6 tuổi, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ đi học đúng độ tuổi quy định, nhiều năm liên tục nhà trường huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 [H2-2.4-01] [H5-5.4-01]

Trường có đầy đủ hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo đúng quy định, hồ sơ tuyển sinh, sổ theo dõi phổ cập giáo dục tiểu học, sổ theo dõi tình hình học sinh, các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập của địa phương. Các kế hoạch giáo dục phổ cập của nhà trường..

Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của phường được kiểm tra công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập Giáo dục Tiểu học mức độ 3 theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2014 và Thông tư 07/2016/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 3 năm 2016. Hồ sơ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ có đầy đủ các chủng loại theo quy định như sổ phổ cập sổ đăng bộ Tất cả các loại hồ sơ đều được bổ sung, cập nhật thường xuyên và lưu giữ khoa học **[H5-5.4-01]**

Mức 2:

Hàng năm nhà trường thực hiện tốt công tác huy động trẻ đầu năm học phối hợp cùng với ban ngành đoàn thể ở địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” với tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi trong địa bàn quản lý vào lớp 1 đạt 100%. **[H2-2.4-01] [H2-2.4-02] [H5-5.4-01]**

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt các công văn hướng dẫn của SGD&ĐT tỉnh Đắk Nông, PGD&ĐT TP về việc thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, thành lập Hội đồng tuyển sinh và có kế hoạch tuyển sinh cụ thể, thông báo rộng rãi đến PHHS. Lên kế hoạch phân công GV xuống địa bàn vận động PHHS đưa trẻ ra lớp. Tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng dân cư "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 hàng năm đều đạt 100% **[H2-2.4-01] [H2-2.4-02] [H5-5.4-01]**

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt công tác PCGDTH ở địa phương; hàng năm đều đạt chuẩn PCGDTH và xóa mù chữ. Trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", được Đảng uỷ, chính quyền địa phương, các đơn vị trường học trong địa bàn phối hợp hỗ trợ huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, trẻ đúng 6 tuổi vào học lớp 1 đạt tỷ lệ 100%.

3. Điểm yếu

Dân số thường xuyên biến động (do chuyên đến, chuyên đi), một số hộ gia đình đi làm ăn xa nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác và không ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục tham mưu UBND phường xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch PCGD-XMC theo sự phân công; đổi mới phương pháp điều tra, ứng dụng CNTT trong theo dõi cập nhật dữ liệu đảm bảo tính chính xác, hiệu quả	BGH, GV bán chuyên trách	Hàng năm	Sự phối hợp của GVCN, các trường học trên địa bàn phường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong 5 năm qua, trường đã có kế hoạch, giải pháp khả thi trong việc chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn; chỉ đạo giáo viên dạy học đúng đối tượng; tăng cường trong buổi học thứ hai để phụ đạo cho học sinh; giúp các em nắm vững kiến thức, kỹ năng các môn học. Giáo viên không ngừng nỗ lực trong việc soạn, giảng lấy hoạt động học tập của học sinh làm trung tâm. Nhờ vậy, chất lượng đã có sự chuyển biến, đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra. Cuối mỗi năm học, trường đều có từ 95% học sinh hoàn thành chương trình lớp học trở lên **[H5-5.5-02]**

Trường đã có nhiều giải pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo nâng cao chất lượng, đảm bảo được tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm. Vì vậy mà trong 05 năm qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học bình quân đạt 100% **[H5-5.5-02]**

Hằng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch vận động học sinh ra lớp đảm bảo đúng theo kế hoạch. Tính đến năm học 2021- 2022 tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt 100%. **[H5-5.5-02]**

Mức 2:

Hằng năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 95%

Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% **[H5-5.5-02]**

Hằng năm tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ:

Năm học 2016-2017 tỉ lệ 100%

Năm học 2017-2018 tỉ lệ 100%

Năm học 2018-2019 tỉ lệ 100%

Năm học 2019-2020 tỉ lệ 100%

Năm học 2020-2021 tỉ lệ 100%

Có 100% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học Trung học sơ sở. Hiệu quả đào tạo 5 năm từ 2016-2021 là 100%. **[H5-5.5-02]**

Mức 3:

Hằng năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 95% **[H5-5.5-01] [H5-5.5-02] [H5-5.5-03]**

Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% **[H5-5.5-02]**

Kết quả HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học từ năm học 2017-2021 đạt 100%. **[H5-5.5-02]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn; chỉ đạo giáo viên dạy học theo cá thể hóa đối tượng học sinh. 5 năm gần đây, chất lượng giáo dục luôn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, có trên 95% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học bình quân đạt 100%.

3. Điểm yếu

Còn khoảng 3% số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng học sinh có kết quả học tập chưa tốt, không ngừng nâng cao tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	BGH, tổ chuyên môn	Hằng năm	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trong đó nổi bật là kế hoạch năm học được xây dựng chi tiết, toàn diện, bám sát các yêu cầu nội dung trọng tâm của bậc học, sát với tình hình thực tế và mang tính khả thi cao. Triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả cao.

Phong trào thi đua dạy tốt - học tốt được duy trì đầy mạnh bằng nhiều hình thức phong phú đa dạng và hấp dẫn.

Các hoạt động hỗ trợ GD được tiến hành có hiệu quả tốt. Trường có nhiều biện pháp chỉ đạo sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức, điều hành các hoạt động GD toàn diện. Kết quả GD trong các năm ổn định có sự tiến bộ rõ rệt trong từng năm học và luôn giữ vững chất lượng ở mức cao.

Nhà trường thực hiện hiệu quả công tác PCGDTH. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học, lên lớp hằng năm đảm bảo so với quy định. Học sinh nhà trường tích cực tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Hàng năm, nhà trường huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường, 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1. Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt tỷ lệ cao.

Kỹ năng giao tiếp của một số học sinh; một số GV thiếu kinh nghiệm trong việc GD kỹ năng sống cho HS.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 5/5 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục như: giáo dục Đan Mạch trong môn mỹ thuật...*[H1-1.1-04] [H5-5.1-02]*

2. Điểm mạnh

Trường đã bám sát các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục đủ số tiết theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và quy định riêng của Phòng GD&ĐT; kế hoạch đã xác định đúng mục tiêu của cấp học, môn học; đảm bảo được mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục như: Hoạt động dạy học, hoạt động NGLL; hoạt động VHVN-TDĐT; kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời những quy định chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục; được giải trình và được các cấp có thẩm quyền xác nhận. Kế hoạch giáo dục được nhà trường tổ chức họp hội đồng, họp phụ huynh để thông qua. Nhà trường có kế hoạch kiểm tra đôn đốc giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy đúng, dạy đủ theo kế hoạch dạy học; thảo luận đánh giá kết quả giáo dục học sinh thuộc phạm vi khối lớp phụ trách; bàn các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; tổ chức bồi dưỡng để nâng cao trình độ giáo viên, thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành.

3. Điểm yếu

Kế hoạch của nhà trường chưa đủ tầm với các nước trong khu vực do điều kiện kinh tế phát triển tại địa phương còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
<p>Trường sẽ bám sát các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục, tham khảo một số nội dung giáo dục của các nước tiên tiến trong khu vực, xây dựng kế hoạch giáo dục đủ số tiết theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và quy định riêng của phòng GD&ĐT; kế hoạch đã xác định đúng mục tiêu của cấp học, môn học; đảm bảo được mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục và được giải trình và được các cấp có thẩm quyền xác nhận kế hoạch giáo dục được nhà trường tổ chức họp hội đồng, họp phụ huynh để thông qua.</p>	<p>Từ năm học 2022-2023</p>	<p>BGH, tổ chuyên môn</p>	

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Trong nhiều qua, nhà trường luôn có một số em học sinh hoàn cảnh khó khăn, năm học 2021-2022 toàn trường có 45 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Cùng với GVCN và các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường đã giúp các em hoàn thành chương trình lớp học, cấp học. *[H5-5.5-02] [H5-5.5-03]*

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua, những học sinh trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn đã được hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần để vươn lên trong học tập và các em có điều kiện thực hiện mục tiêu giáo dục. Các học sinh có năng khiếu về các môn nghệ thuật, thể dục, thể thao và các môn văn hóa được lựa chọn phân chia theo nhóm năng lực, nhà trường phân công giáo viên giỏi, giáo viên có tinh thần trách nhiệm bồi dưỡng để các em phát huy khả năng của mình. 100% HS có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm, HS thực hiện tốt nhiệm vụ của HS và những hành vi không được làm. Thực hiện đầy đủ các quyền của HS theo quy định tại Điều lệ trường TH

3. Điểm yếu

Trong những năm qua, mặc dù nhà trường đã phối hợp với các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường để có các biện pháp giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn được. Tuy nhiên còn nhiều hạn chế: Quỹ huy động còn ít, đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Trong những năm tới, nhà trường sẽ phối hợp với các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường để có các biện pháp giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn nhiều hơn.	Từ năm học 2022-2023	BGH, tổ chuyên môn	

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường đã đạt chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ/BGD-ĐT, ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Thư viện có 1 máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động của CB quản lý thư viện, GV, nhân viên và HS.

Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường

Có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số khá phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đảm bảo đủ điều kiện thư viện đạt chuẩn, có kết nối Internet, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin nhưng chưa hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Các năm học tiếp theo, nhà trường làm tốt công tác tham mưu để đầu tư xây dựng thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế để thuận tiện cho việc nghiên cứu của giáo viên, học sinh trong trường và các trường trong và ngoài thành phố.	Từ năm học 2022-2023	BGH, tổ chuyên môn	

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm gần đây nhà trường cơ bản hoàn thành các mục tiêu theo kế hoạch và chiến lược phát triển trong từng giai đoạn **[H1-1.1-05]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã hoàn thành một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường về chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ, công tác phổ cập giáo dục, điều kiện về cơ sở vật chất.

3. Điểm yếu

Việc tham mưu với các cấp, các ngành, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục theo mục tiêu, phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường tiến độ còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Trong các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý quản lí nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu và huy động các lực lượng xã hội quan tâm ủng hộ, đầu tư cho giáo dục để nhà trường thực hiện được đúng mục tiêu, phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030.	Từ năm học 2022-2023	BGH, tổ chuyên môn	

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2016-2017, 2019-2020 là 2 năm nhà trường được tặng giấy khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do UBND trao tặng. Năm học 2021 -2022 nhà trường được bộ giáo dục tặng bằng khen **[H1-1.1-07]**

2. Điểm mạnh

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường tuy chưa có nhiều vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền, cộng đồng và nhân dân ghi nhận những kết quả giáo dục. Nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, được nhân dân phụ huynh học sinh tin tưởng.

3. Điểm yếu

Điều kiện kinh tế của một số gia đình còn khó khăn, chưa thật sự quan tâm và đầu tư cho con em học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Các năm học tiếp theo, nhà trường chú trọng đến các hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ, đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, nhằm thay đổi mục tiêu giáo dục hướng tới việc hình thành năng lực, phẩm chất cho học sinh phù hợp với việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục. Tăng cường tổ chức cho giáo viên nghiên cứu chương trình Giáo dục Phổ thông năm 2018 để từng bước đổi mới phương pháp có hiệu quả.	Từ năm học 2022-2023	BGH, tổ chuyên môn	

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận:

Kết quả giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây có chuyển biến rõ rệt, cơ sở vật chất đã và đang được đầu tư đúng hướng, cơ bản đáp ứng được các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các hoạt động khác của nhà trường có nhiều vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền, cộng đồng và nhân dân ghi nhận những kết quả giáo dục. Nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, được nhân dân phụ huynh học sinh tin tưởng.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường tiếp cận còn hạn chế nội dung, chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại còn ít chưa đủ để đáp ứng cho nhu cầu như của các nước trong khu vực và thế giới.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 1/5 tiêu chí chiếm 20 %
- Đạt: 4/5 tiêu chí chiếm 80 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/27 chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt Mức 2: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: (27/27) (19/19) tiêu chí chiếm 100 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 1/5 tiêu chí chiếm 20 %
 - Đạt: 4/5 tiêu chí chiếm 80 %

Nhà trường tiến hành đánh giá từ ngày 05/9/2021 và hoàn thành vào ngày 15/6/2022. Trong suốt thời gian thực hiện công việc tự đánh giá, BGH tranh thủ sự chỉ đạo của Phòng GD & ĐT thành phố, Lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng, UBND thành phố Gia Nghĩa sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đội ngũ CBGVNV nhà trường nhận thức rất đúng đắn về công việc KĐCLGD nên dành nhiều thời gian ngoài giờ hành chính để hoàn thành nhiệm vụ của trường

Hội đồng TĐG của trường được xác định rõ các nguồn nhân lực, CSVC, nguồn tài chính cần huy động. Công việc thu thập thông tin minh chứng cho từng tiêu chí được Hội đồng thực hiện đúng kế hoạch, nhờ đó mà tiến độ và chất lượng công việc được bảo đảm. Sau khi hoàn thành phiếu đánh giá tiêu chí, lập bảng mã và hộp thông tin minh chứng, Hội đồng TĐG đã hoàn thiện bản báo cáo đúng thời gian dự kiến trong kế hoạch.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được xác định rõ ràng, cụ thể hiện trạng thái của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi hiện trạng mô tả, báo cáo TĐG còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt là một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí là kế hoạch cải tiến, phát huy những điều đó. điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, rút gọn, ràng buộc và có khả năng thi.

Bảo đảm an toàn trong quá trình đánh giá, phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến từng bộ phận; tiến hành giới thiệu văn bản, tiêu chí và tiêu chuẩn để mọi người tham gia tìm hiểu về tự đánh giá chất lượng giáo dục và cùng cung cấp thông tin, minh chứng. Bằng sự nỗ lực, quyết tâm và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng tự đánh giá, bản báo cáo TĐG của trường đã hoàn thành, đánh dấu bước quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt mức độ 2 trường chuẩn Quốc Gia.

Gia Nghĩa, ngày 30 tháng 7 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Nhuận